

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐẶNG THANH BÌNH

**KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN VI PHẠM QUY ĐỊNH
VỀ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ THEO
PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM TỪ
THỰC TIỄN QUÂN KHU 5**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐẶNG THANH BÌNH

**KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN VI PHẠM QUY ĐỊNH
VỀ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ THEO
PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM TỪ
THỰC TIỄN QUÂN KHU 5**

Ngành: Luật Hình sự và Tổ tụng Hình sự
Mã số : 838.01.04

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TS. NGUYỄN TRUNG THÀNH

HÀ NỘI, năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các nội dung nghiên cứu trong luận văn là trung thực. Những kết quả khoa học nghiên cứu trong luận văn chưa từng được công bố trong bất cứ công trình nào. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời cam đoan của mình.

Tác giả luận văn

Đặng Thanh Bình

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM	6
1.1. Khái niệm kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ	6
1.2. Phạm vi, nội dung, hình thức kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5	12
1.3. Vị trí, vai trò và nhiệm vụ của Viện kiểm sát quân sự quân khu 5 trong kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ	31
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ CỦA VIỆN KIỂM SÁT QUÂN SỰ QUÂN KHU 5.....	35
2.1. Tình hình có liên quan đến kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.....	35
2.2. Thực trạng kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5	39
CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ TRÊN ĐỊA BÀN QUÂN KHU 5.....	57
3.1. Các yêu cầu tăng cường kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.....	57
3.2. Giải pháp tăng cường kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.....	59
KẾT LUẬN	72
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BLHS	: Bộ luật hình sự
BLTTHS	: Bộ luật tố tụng hình sự
CQĐT	: Cơ quan điều tra
ĐTV	: Điều tra viên
KSĐT	: Kiểm sát điều tra
KSV	: Kiểm sát viên
TGGTĐB	: Tham gia giao thông đường bộ
VKS	: Viện kiểm sát
VKSQS	: Viện kiểm sát quân sự
VKSND	: Viện kiểm sát nhân dân
VKSNDTC	: Viện kiểm sát nhân dân tối cao

DANH MỤC CÁC BẢNG PHỤ LỤC

Số hiệu bảng	Tên bảng	Trang
2.1	Tổng số tội phạm đã bị khởi tố, điều tra từ năm 2012 đến năm 2016 trên địa bàn Quân khu 5	PL
2.2	Tỷ lệ % các nhóm tội phạm đã bị khởi tố, điều tra từ năm 2012 đến năm 2016	PL
2.3	Tổng số vụ vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trong nhóm tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng bị khởi tố, điều tra ở địa bàn Quân khu 5 giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2016	PL
2.4	Số vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ mà Cơ quan điều tra đã khởi tố, điều tra và Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5 kiểm sát điều tra	PL
2.5	Số vụ tai nạn giao thông và kết quả giải quyết	PL

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tham gia giao thông là một hoạt động không thể thiếu được trong đời sống hàng ngày của xã hội. Theo tình hình chung của cả nước, hàng năm số vụ tai nạn giao thông đường bộ và tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn Quân khu 5 diễn biến phức tạp, khó lường về số vụ tai nạn, số người chết, bị thương lẫn tính chất, hậu quả thiệt hại. Nhận thức sâu sắc về những hậu quả tác hại do tai nạn giao thông và tội phạm này gây ra, các cấp uỷ Đảng và chính quyền trên địa bàn Quân khu 5 rất quan tâm đến công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Các cơ quan bảo vệ pháp luật của Quân đội trên địa bàn Quân khu 5 đã tổ chức nhiều hoạt động phòng ngừa, điều tra, xử lý đối với tội phạm vi phạm quy định về TGGTĐB một cách nghiêm túc. Hàng năm số vụ phạm tội vi phạm quy định về TGGTĐB bị khởi tố điều tra, truy tố, xét xử chiếm tỉ lệ tương đối cao. Có những kết quả này là do Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5 đã có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng công tác kiểm sát điều tra các vụ án hình sự, trong đó có các vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác này vẫn còn những hạn chế, thiếu sót nhất định. Tổ chức bộ máy, trình độ chuyên môn, kiến thức pháp luật, ý thức trách nhiệm của một số cán bộ trực tiếp tiến hành hoạt động điều tra, kiểm sát điều tra tội phạm ở lĩnh vực này chưa ngang tầm đối với yêu cầu nhiệm vụ được giao... Thực trạng đó là một trong những nguyên nhân quan trọng làm ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả phòng ngừa, điều tra và xử lý truy tố đối với tội phạm vi phạm quy định về TGGTĐB trên địa bàn Quân khu 5.

Về mặt lý luận, mặc dù có nhiều công trình nghiên cứu về kiểm sát điều tra vụ án hình sự, thậm chí về kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về

TGGTĐB, nhưng đến nay chưa có đề tài hay công trình nghiên cứu nào đi sâu nghiên cứu về kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB trên địa bàn Quân khu 5 do VKSQS Quân khu tiến hành.

Về luật thực định, sau khi BLTTHS năm 2015 được ban hành và có hiệu lực thi hành, các quy định của Bộ luật này về kiểm sát điều tra vụ án hình sự, trong đó có vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB đã được sửa đổi, bổ sung cần phải nghiên cứu làm rõ để nhận thức và áp dụng thống nhất trong thực tiễn. Vì vậy, việc nghiên cứu hoạt động KSDT vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB trên địa bàn Quân khu 5 là rất cần thiết, nhằm góp phần nâng cao chất lượng kiểm sát điều tra xử lý đối với loại án này đúng tội, đúng người và đúng pháp luật, không làm oan người vô tội; hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng bỏ lọt tội phạm và người phạm tội để không ngừng nâng cao hiệu quả phòng chống loại tội phạm này trên địa bàn.

Vì các lẽ trên, tác giả chọn đề tài: *“Kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn Quân khu 5”* làm luận văn thạc sĩ luật học.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Thời gian qua, tình hình vi phạm trật tự, an toàn giao thông vẫn diễn ra phức tạp, tai nạn giao thông vẫn ở mức cao và nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt đời sống xã hội và sự phát triển của đất nước. Trước tình hình đó Đảng và Nhà nước ta đã ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết, Luật và văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông, giảm thiểu đến mức thấp nhất các vụ tai nạn giao thông đường bộ. Đây cũng là vấn đề lớn, được nhiều nhà khoa học và các cơ quan chức năng quan tâm, đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học, luận văn, luận án của nhiều tác giả đề cập đến vấn đề này như: Luận văn Thạc sĩ Nguyễn Văn Hạnh - Toà án quân sự Trung ương, về *"Tội vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải và đấu tranh phòng chống vi phạm các quy định về an toàn"*

giao thông vận tải trong Quân đội" năm 1996. Luận văn Thạc sĩ Phạm Văn Cương - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, về “*Một số kinh nghiệm khi kiểm sát điều tra đối với các vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” năm 2010, các sách tham khảo của GS. TS Võ Khánh Vinh - Lý luận chung về định tội danh; tham khảo về Luật hình sự. Luật tổ tụng hình sự, Nxb Chính trị quốc gia, Hà nội... Các bài viết, công trình nghiên cứu khoa học này được tiếp cận từ các góc độ khác nhau về công tác giữ gìn trật tự an toàn giao thông, điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, cũng như công tác phòng ngừa tội phạm tại một số địa phương trên phạm vi cả nước.

Tuy nhiên, cho đến nay chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập một cách đầy đủ, có hệ thống về kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB theo pháp luật tổ tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn Quân khu 5.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và đánh giá thực tiễn kiểm sát điều tra tội phạm vi phạm quy định về TGGTĐB trên địa bàn Quân khu 5 của các cơ quan Điều tra hình sự Quân khu, rút ra những ưu điểm, hạn chế trong hoạt động KSĐT đối với loại án này của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5, luận văn hướng tới mục đích đưa ra những giải pháp, kiến nghị góp phần nâng cao chất lượng công tác KSĐT các vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB trên địa bàn Quân khu 5.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Phân tích những vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động KSĐT vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB.
- Làm rõ quy định của pháp luật tổ tụng hình sự Việt Nam về hoạt động KSĐT nói chung, KSĐT vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB nói riêng.
- Đánh giá thực trạng hoạt động KSĐT của VKSQS Quân khu 5 đối với các vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB.

- Đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác KSĐT vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1 Đối tượng nghiên cứu

Những vấn đề lý luận, quy định của BLTTHS và thực tiễn áp dụng các quy định về KSĐT vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB của VKSQS trên địa bàn Quân khu 5 ở cả hai cấp.

4.2 Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu những vấn đề về KSĐT đối với vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn Quân khu 5, thời gian 05 năm (từ năm 2012 đến năm 2016).

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời quán triệt các quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác KSĐT; khoa học hình sự Việt Nam.

5.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng: phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp so sánh đối chiếu, phương pháp thống kê biểu mẫu, phương pháp kết hợp giữa lý luận và thực tiễn ... để giải quyết các nội dung khoa học trong đề tài luận văn.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả của luận văn có thể góp phần bổ sung lý luận của khoa học Luật tố tụng hình sự về KSĐT của Viện kiểm sát trong quá trình giải quyết vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB. Ngoài ra, luận văn còn là tài liệu tham

khảo có giá trị trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại các trường Công an nhân dân, trường Đại học Luật, Học viện tư pháp, trường Kiểm sát...

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Những giải pháp mà luận văn đưa ra có tác dụng nâng cao chất lượng công tác KSĐT vụ án hình sự của VKSQS Quân khu 5 ở cả hai cấp nói chung, nâng cao chất lượng hoạt động KSĐT các vụ án về tội vi phạm quy định về TGGTĐB trên địa bàn VKSQS Quân khu 5 nói riêng.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, danh mục các chữ viết tắt, danh mục các bảng, phụ lục, luận văn gồm 3 chương.

Chương 1: Những vấn đề lý luận về kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam.

Chương 2: Tình hình có liên quan và thực trạng điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5.

Chương 3: yêu cầu và giải pháp tăng cường kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1. Khái niệm kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1.1.1. Khái niệm kiểm sát điều tra

Ở nước ta, kiểm sát hoạt động tư pháp là chức năng của Viện kiểm sát nhằm kiểm sát tính hợp pháp các hành vi, các quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp, chức năng này được thực hiện ngay từ lúc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm và trong suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự. Trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp được thực hiện thông qua nghiệp vụ kiểm sát điều tra, chủ yếu là giám sát, kiểm tra tính hợp pháp trong hành vi của các chủ thể bị kiểm sát trong quá trình điều tra vụ án, bảo đảm vụ án được điều tra theo đúng luật định.

Như chúng ta đã biết, KSV là người trực tiếp thực thi các chức năng của VKS. Khi khởi tố, điều tra vụ án CQĐT, cụ thể ở đây là ĐTV phải chịu sự kiểm tra, kiểm sát chặt chẽ của KSV. Trong quá trình kiểm sát, KSV có các quyền hạn được quy định tại Điều 42 BLTTHS nhằm đảm bảo cho pháp luật được thực hiện một cách nghiêm minh, đúng đắn.

Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra khái niệm kiểm sát điều tra như sau:

Kiểm sát điều tra là chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực điều tra tội phạm của Viện kiểm sát do Kiểm sát viên tiến hành nhằm đảm bảo việc khởi tố, điều tra của Cơ quan điều tra đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

1.1.2. Khái niệm vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

Tội vi phạm quy định về TGGTĐB được quy định tại Điều 260 BLHS năm 2015, Chương XXI - Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng như sau:

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

d) Không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển hoặc hướng dẫn giao thông;

đ) Làm chết 02 người;

e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;

g) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Làm chết 03 người trở lên;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên;

c) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên.

4. Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trong trường hợp có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả quy định tại một trong các điểm a, b và c khoản 3 Điều này nếu không được ngăn chặn kịp thời, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. [23, tr.284].

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo cụ thể hoá các hành vi phạm tội, cá thể hoá TNHS và hình phạt, tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại Điều 260 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) so với Điều 202 BLHS năm 1999 đã được sửa đổi theo hướng đầy đủ hơn về chủ thể, nhằm đảm bảo điều chỉnh bao quát hơn đối với người tham gia giao thông trên đường bộ, kể cả người đi bộ trên đường. Đồng thời quy định cụ thể hóa mức độ thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản để xác định tình tiết định khung tăng nặng về hình phạt đối với loại tội phạm này.

Kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB là một trong những hoạt động kiểm sát các hoạt động điều tra một vụ án cụ thể, đó là vụ án

vi phạm quy định về TGGTĐB được quy định tại Điều 260 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB là vụ án hình sự có dấu hiệu của tội vi phạm quy định về TGGTĐB xảy ra trên thực tế và đã được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội vi phạm quy định về TGGTĐB quy định tại Điều 260 BLHS hiện hành.

1.1.3. Khái niệm, đặc điểm kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

- Kiểm sát điều tra là một trong những chức năng của Viện kiểm sát được quy định trong BLTTHS năm 2015 và Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014. Căn cứ vào những văn bản pháp luật trên thì Viện kiểm sát khi kiểm sát điều tra vụ án hình sự có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp, trong đó có hoạt động điều tra các vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB.

Từ vấn đề trên có thể rút ra khái niệm: Kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát trong điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là Viện kiểm sát sử dụng quyền năng theo luật định để kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình Cơ quan điều tra thực hiện các hoạt động điều tra các vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB nhằm đảm bảo cho hoạt động điều tra được đúng theo quy định của pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Hoạt động kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ mang đầy đủ đặc điểm của hoạt động KSĐT các vụ án hình sự. Tuy nhiên, do tính chất của tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nên hoạt động này có các đặc điểm sau:

Thứ nhất: KSĐT các vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB luôn gắn với quan điểm, đường lối chỉ đạo của Đảng về phòng chống tội phạm vi phạm quy định về TGGTĐB.

Hoạt động kiểm sát điều tra vụ án hình sự phải căn cứ vào các quy định của pháp luật, phải quán triệt đường lối, chủ trương và chính sách của Đảng. Căn cứ vào các văn kiện Đại hội Đảng; Nghị quyết của Quốc hội; Nghị định của Chính phủ; các văn bản chỉ đạo công tác phòng chống vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ hàng năm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Như vậy, trước hết khi kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB, VKS phải luôn bám sát nội dung chỉ đạo của cấp ủy địa phương, nhưng vẫn đảm bảo độc lập trong quyết định xử lý.

Mặt khác, những người có thẩm quyền KSĐT vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB phải luôn tuân thủ nghiêm ngặt quy định của pháp luật, hỗ trợ và tạo điều kiện cho CQĐT hoàn thành nhiệm vụ.

Hiến pháp năm 2013, Bộ luật TTHS năm 2015 quy định chức năng KSĐT của Viện kiểm sát nhân dân. Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 và Quyết định số 03/QĐ-VKSTC ngày 29/12/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao ban hành Quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố, quy định cụ thể nội dung của hoạt động KSĐT các vụ án hình sự. Đó là hoạt động pháp lý, được pháp luật Nhà nước ta quy định đối với Viện kiểm sát nhân dân để truy cứu trách nhiệm hình sự người thực hiện hành vi phạm tội vi phạm quy định về TGGTĐB. Thông qua các hoạt động pháp lý này, VKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ đảm bảo việc xử lý đúng người, đúng tội, chống làm oan người vô tội, bỏ lọt tội phạm đồng thời giám sát các hoạt động của CQĐT khi tiến hành các biện pháp điều tra theo đúng luật định.

Thứ hai: KSV khi thực hiện chức năng KSĐT vụ án hình sự nói chung, vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB nói riêng, phải luôn bám sát các hoạt động điều tra, chủ động đề ra yêu cầu điều tra để làm rõ các nội dung trong vụ án. Thông qua hoạt động kiểm sát, KSV phát hiện hành vi vi phạm pháp luật

thì đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Bộ luật TTHS quy định VKSND có chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật của CQĐT trong điều tra vụ án hình sự nói chung, vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB nói riêng. Để thực hiện tốt chức năng này, VKS phải thường xuyên trao đổi, phối hợp, chủ động bám nắm các hoạt động của CQĐT về nội dung, phương pháp điều tra, tiến độ điều tra vụ án. Muốn giải quyết vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB theo quy định của pháp luật hình sự, VKS phải đặt ra nội dung yêu cầu điều tra đối với từng vụ án cụ thể và CQĐT phải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các yêu cầu điều tra đó. Đồng thời, VKS phải đôn đốc, kiểm sát việc thực hiện các yêu cầu điều tra của CQĐT.

Thứ ba: Chủ thể hoạt động KSĐT vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB phải có kiến thức về pháp luật, trình độ chuyên môn nghiệp vụ kiểm sát, các kiến thức liên quan đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, thường xuyên tích lũy kinh nghiệm và kỹ năng tác nghiệp.

Các quy định của pháp luật liên quan đến các tội vi phạm quy định về TGGTĐB rất nhiều và phức tạp, lại thường xuyên thay đổi, đòi hỏi KSV phải cập nhật liên tục, bởi vụ án này liên quan đến nhiều lĩnh vực xã hội, như: Kiến thức, ý thức chấp hành pháp luật về Giao thông đường bộ và các quy định có liên quan, sự buông lỏng trong quản lý, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền... từ thực tế này cho thấy KSV cần tích lũy các kiến thức xã hội cũng như kiến thức khoa học có liên quan đến xâm phạm trật tự an toàn giao thông để đáp ứng yêu cầu công việc.

Để thực hiện các tác nghiệp cụ thể, giải quyết vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB theo quy định của Bộ luật TTHS và các văn bản dưới luật có

liên quan, KSV phải trực tiếp đối mặt với bị can khi hỏi cung, lấy lời khai, tổng đạt các lệnh, quyết định, dựng lại hiện trường, thực nghiệm điều tra.

1.2. Phạm vi, nội dung, hình thức kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5

1.2.1. Phạm vi kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5

Phạm vi KSĐT vụ án hình sự nói chung, phạm vi KSĐT vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB nói riêng được xác định theo quy định tại Điều 1 Quy chế kiểm sát điều tra như sau: *“Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố bắt đầu từ khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm đến khi kết thúc giai đoạn truy tố, Viện kiểm sát ra quyết định truy tố hoặc quyết định đình chỉ vụ án theo quy định của pháp luật”* [27, tr. 01]. BLTTHS năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của VKS trong KSĐT vụ án hình sự được quy định tại Điều 166, Chương X: những quy định chung về điều tra vụ án hình sự, thuộc phần thứ hai: khởi tố, điều tra vụ án hình sự, và đã quy định hoạt động truy tố của VKS thành giai đoạn riêng (phần thứ 3, BLTTHS năm 2015).

Từ các quy định trên cho thấy, hoạt động KSĐT vụ án hình sự nói chung, vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB nói riêng, được bắt đầu từ khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm đến khi kết thúc giai đoạn điều tra vụ án, CQĐT ra bản kết luận điều tra đề nghị truy tố hoặc ra bản kết luận điều tra và quyết định đình chỉ điều tra (Điều 232 BLTTHS).

Về phạm vi đối tượng của hoạt động KSĐT bao gồm:

- + Người bị hại hoặc người thực hiện hành vi phạm tội là: quân nhân, Công nhân viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng không xác định thời hạn.
- + Cả người thực hiện hành vi phạm tội và người bị hại đều là: Quân nhân, Công nhân viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng không xác định thời hạn.

+ Quân nhân, Công nhân viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng không xác định thời hạn của Quân khu 5 thực hiện hành vi phạm tội ở địa bàn khác ngoài Quân khu 5.

+ Quân nhân, Công nhân viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng không xác định thời hạn của Quân khu khác thực hiện hành vi phạm tội ở địa bàn Quân khu 5 (do sự thống giữa các cơ quan tố tụng sẽ giao cho cơ quan Điều tra nào tiến hành điều tra thì Viện kiểm sát đó sẽ tiến hành kiểm sát điều tra).

1.2.2. Nội dung kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5

Nội dung của KSĐT được quy định rất cụ thể trong BLTTHS, trong Luật tổ chức VKS nhân dân, trong Quy chế KSĐT và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Điều 166 BLTTHS năm 2015, quy định:

Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi kiểm sát điều tra vụ án hình sự

1. Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc khởi tố, điều tra và lập hồ sơ vụ án của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

2. Kiểm sát hoạt động tố tụng hình sự của người tham gia tố tụng; yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý nghiêm minh người tham gia tố tụng vi phạm pháp luật.

3. Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền điều tra.

4. Yêu cầu Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra cung cấp tài liệu liên quan để kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc khởi tố, điều tra khi cần thiết.

5. Khi phát hiện việc điều tra không đầy đủ, vi phạm pháp luật thì Viện kiểm sát yêu cầu Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện các hoạt động:

- a) Tiến hành hoạt động điều tra đúng pháp luật;
- b) Kiểm tra việc điều tra và thông báo kết quả cho Viện kiểm sát;
- c) Cung cấp tài liệu liên quan đến hành vi, quyết định tố tụng có vi phạm pháp luật trong việc điều tra.

6. Kiến nghị, yêu cầu Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khắc phục vi phạm trong việc khởi tố, điều tra.

7. Yêu cầu Thủ trưởng Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thay đổi Điều tra viên, Cán bộ điều tra, xử lý nghiêm minh Điều tra viên, Cán bộ điều tra vi phạm pháp luật trong hoạt động tố tụng.

8. Kiến nghị cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật.

9. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong việc kiểm sát điều tra vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật này [20, tr.158].

Khi tiến hành các hoạt động điều tra, CQĐT, các cơ quan khác được giao một số hoạt động điều tra được sử dụng các biện pháp do BLTTHS quy định để thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm, người phạm tội và những nội dung khác liên quan đến vụ án hình sự nói chung, vụ án vi phạm quy định về TGGTĐ nói riêng, làm cơ sở cho việc truy tố của VKS, xét xử của Tòa án. Qua điều tra, làm rõ được nguyên nhân, điều kiện phạm tội, từ đó, các cơ quan tư pháp an hành kiến nghị các các cơ quan, tổ chức hữu quan có biện pháp phòng ngừa vi phạm, tội phạm, góp phần hạn chế thấp nhất các vụ tai nạn giao thông và giữ gìn trật tự an toàn công cộng trong xã hội.

Đối với VKSQS Quân khu 5, Kiểm sát hoạt động điều tra là một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình thực hiện chức năng của mình, nhằm bảo đảm:

- Thứ nhất, không để người nào bị khởi tố, bắt, tạm giữ, tạm giam, bị xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm một cách trái pháp luật;

- Thứ hai, mọi hành vi phạm tội phải được phát hiện, khởi tố, điều tra và xử lý nghiêm minh, kịp thời, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội;

- Thứ ba, hoạt động điều tra phải khách quan, toàn diện, chính xác, đúng pháp luật; những vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra phải được phát hiện và khắc phục kịp thời và xử lý nghiêm minh;

Nghiên cứu nội dung quy định tại Điều 166 BLTTHS thấy rằng VKSQS kiểm sát chặt chẽ, toàn bộ các hoạt động điều tra của CQĐT trong Quân đội. Phương thức thực hiện chức năng kiểm sát các hoạt động điều tra của CQĐT được thể hiện ở một số nội dung hoạt động cụ thể như sau:

1.2.2.1. Kiểm sát việc khởi tố và không khởi tố vụ án hình sự

Trong tố tụng hình sự, quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc không khởi tố vụ án hình sự là cơ sở phát sinh mối quan hệ pháp luật tố tụng hình sự giữa CQĐT và các cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra trong quân đội với VKSQS, được phản ánh thông qua việc VKS thực hiện chức năng kiểm sát việc khởi tố vụ án hình sự của VKSQS, đây là cơ quan có trách nhiệm bảo đảm cho các quyết định khởi tố hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự của cơ quan có thẩm quyền phải có căn cứ pháp lý, đồng thời tránh bỏ lọt tội phạm.

Theo quy định tại Điều 147 BLTTHS thì sau khi thực hiện các bước tiến hành kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố, CQĐT phải ra quyết định khởi tố vụ án hình sự nếu phát hiện có dấu hiệu của tội phạm hình sự để tiến hành điều tra vụ án theo quy định. Hoặc qua kiểm tra xác minh xác định có một trong các căn cứ không được khởi tố vụ án

hình sự theo Điều 157 BLTTHS thì CQĐT phải ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Khi ban hành một trong các quyết định này, CQĐT trong quân đội phải gửi cho VKSQS để tiến hành kiểm sát việc khởi tố. Nếu thấy quyết định của CQĐT không có căn cứ hoặc vi phạm thủ tục tố tụng thì VKSQS ra quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố hoặc không khởi tố đó. Sau khi nhận được Quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự, trong vòng 03 ngày thì VKS phải ra thông báo bằng văn bản trả lời cho CQĐT biết việc khởi tố hoặc không khởi tố đó là có căn cứ hay không có căn cứ (Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT ngày 07/9/2005 của VKSNDTC - BCA - BQP về quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKS trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS gọi tắt là Thông tư liên tịch 05/2005/TTLT).

Tại khoản 2 Điều 154 BLTTHS quy định, trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, CQĐT và một số cơ quan được giao thẩm quyền điều tra phải gửi Quyết định đến VKSQS kèm theo các tài liệu liên quan đến vụ án. Quy định này nhằm đảm bảo cho VKSQS thực hiện chức năng kiểm sát việc khởi tố được chặt chẽ, đầy đủ, kịp thời, nhằm đảm bảo việc khởi tố của CQĐT theo đúng pháp luật quy định.

Hoạt động khởi tố vụ án hình sự của CQĐT là tiền đề pháp lý để tiến hành các hoạt động tố tụng tiếp theo đó là điều tra, truy tố, xét xử đối với người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hình sự. Vì vậy, khi VKS thực hiện tốt chức năng kiểm sát hoạt động khởi tố có ý nghĩa rất quan trọng, bảo đảm cho mọi tội phạm được phát hiện phải bị khởi tố đúng theo luật định.

1.2.2.2. Kiểm sát việc áp dụng, thay thế, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn

BLTTHS nước ta quy định các biện pháp ngăn chặn gồm có: giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người phạm tội quả tang, bắt người đang bị truy nã, bắt bị can, bị cáo để tạm giam, tạm giữ, tạm giam, bảo lãnh, đặt tiền để bảo

đảm, cấm đi khỏi nơi cư trú. Trong đó, biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giam là biện pháp nghiêm khắc nhất, bởi nó hạn chế trực tiếp một số quyền của công dân. VKS có trách nhiệm kiểm sát tính có căn cứ, hợp pháp trong việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn. Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2001 của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương đã xác định: *“ở đâu có việc bắt giam, giữ trái pháp luật thì Viện kiểm sát ở đó phải chịu trách nhiệm”*. Theo đó, VKS càng phải nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện chức năng của mình là phải kiểm sát chặt chẽ việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn của CQĐT.

BLTTHS cũng đã quy định vai trò quyết định của VKS trong việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn trong giai đoạn điều tra nên việc bắt, giam, giữ, gia hạn tạm giữ, tạm giam, gia hạn tạm giam bị can, bảo lĩnh, đặt tiền để bảo đảm của CQĐT trong quân đội áp dụng đều phải được VKSQS xem xét, phê chuẩn một cách chặt chẽ đối với từng trường hợp, bảo đảm việc áp dụng biện pháp ngăn chặn có căn cứ pháp luật, đồng thời phục vụ tốt công tác điều tra, khám phá các vụ án hình sự, phòng ngừa tội phạm xảy ra.

Trách nhiệm và quyền hạn của VKS trong kiểm sát việc áp dụng biện pháp ngăn chặn được quy định rõ ràng, mang tính quyết định đó là: Đối với những biện pháp ngăn chặn do Viện kiểm sát phê chuẩn trong giai đoạn điều tra thì việc hủy bỏ hoặc thay thế bằng biện pháp ngăn chặn khác phải do Viện kiểm sát quyết định; trong thời hạn 10 ngày trước khi hết thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn, trừ biện pháp tạm giữ do Viện kiểm sát phê chuẩn, cơ quan đã đề nghị áp dụng biện pháp ngăn chặn này phải thông báo cho Viện kiểm sát để quyết định hủy bỏ hoặc thay thế biện pháp ngăn chặn khác.

Tóm lại, VKSQS phải thực hiện tốt chức năng kiểm sát điều tra vụ án hình sự ngay từ khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, đến khi CQĐT có đề nghị xét phê chuẩn áp dụng biện pháp ngăn chặn, tạo cơ sở cho hoạt động kiểm sát việc áp dụng biện pháp ngăn chặn được kịp thời, chính xác và đúng pháp luật.

1.2.2.3. Kiểm sát cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện các hoạt động điều tra

** Kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường*

Khám nghiệm hiện trường là “Xem xét nơi xảy ra, nơi phát hiện tội phạm nhằm phát hiện dấu vết của tội phạm, vật chứng và làm sáng tỏ các tình tiết có ý nghĩa đối với vụ án” [24, tr.413].

Hoạt động khám nghiệm hiện trường do CQĐT trong quân đội thực hiện có vai trò rất quan trọng trong giải quyết vụ án hình sự, nhất là vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB, nên pháp luật tố tụng hình sự quy định bắt buộc phải có sự tham gia của Kiểm sát viên VKSQS đối với hoạt động này. Bởi lẽ, đây là nơi xảy ra vụ việc mang tính hình sự nên sẽ là nơi tập trung nhiều nhất các dấu vết có giá trị chứng minh tội phạm. Thực tế việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, có những hiện trường ngay từ đầu đã xác định được hành vi tội phạm đã xảy ra, nhưng cũng có trường hợp phải kết hợp với việc thu thập các tài liệu chứng cứ khác, phân tích đánh giá tổng hợp các nguồn chứng cứ đó mới có đủ cơ sở để xác định có hành vi phạm tội hay không, làm căn cứ để quyết định khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự. Vì vậy, khám nghiệm hiện trường là biện pháp có thể tiến hành trước khi khởi tố vụ án.

VKSQS thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động khám nghiệm hiện trường nhằm bảo đảm hoạt động khám nghiệm được tiến hành khách quan, toàn diện và đúng pháp luật, qua đó còn có thể nắm được rõ các tình tiết liên quan đến vụ án ngay từ ban đầu khi tội phạm xảy ra để làm cơ sở cho hoạt động kiểm sát tiếp theo như kiểm sát khởi tố vụ án, kiểm sát khởi tố bị can v.v...

Công tác khám nghiệm hiện trường được quy định tại Điều 201 BLTTHS, có ý nghĩa quan trọng. Đối với nhiều vụ án, hoạt động này còn mang tính quyết định trong việc xác định có tội phạm xảy ra hay không. Do đó, VKSQS thực hiện kiểm sát hoạt động khám nghiệm hiện trường nhằm

góp phần nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, nhằm thu thập, xây dựng nguồn chứng cứ vững chắc cho hoạt động điều tra, xử lý tội phạm.

Đối với vụ án Vi phạm quy định về TGGTĐB, hoạt động khám nghiệm hiện trường được tiến hành một cách khách quan, đầy đủ, đúng quy định góp phần rất quan trọng trong việc đánh giá chứng cứ một cách chặt chẽ, xác định lỗi, từ đó góp phần vào việc xử lý vụ án được khách quan toàn diện, đầy đủ; tránh làm oan, sai. Bên cạnh đó, việc khám nghiệm các phương tiện có liên quan trong vụ án giao thông có ý nghĩa rất quan trọng trong việc đánh giá chứng cứ của vụ án. Việc kiểm sát chặt chẽ hoạt động này tạo điều kiện, tiền đề tiên quyết trong việc đánh giá lỗi phạm, từ đó xác định được người nào gây ra tai nạn nếu đủ yếu tố thì khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Khi kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, KSV cần chú ý kiểm sát việc bảo vệ tính nguyên vẹn của hiện trường, xem xét các dấu vết, thu giữ được vật chứng gì, phương pháp thu giữ dấu vết, vật chứng có phù hợp và đúng quy định của pháp luật hay không. Chủ động nghiên cứu, trao đổi yêu cầu Điều tra viên thực hiện các vấn đề cần thiết để đảm bảo hoạt động khám nghiệm đạt hiệu quả cao. Kết thúc công tác khám nghiệm, KSV cần đánh giá, thống nhất với ĐTV về việc có khám nghiệm bổ sung, khám nghiệm lại hay không, đồng thời trao đổi với ĐTV đánh giá cần giám định dấu vết gì để làm rõ vụ tai nạn giao thông, kiểm sát chặt chẽ việc niêm phong, bàn giao các đồ vật thu giữ ở hiện trường, yêu cầu ĐTV và những người tham gia khám nghiệm giữ bí mật kết quả khám nghiệm và làm báo cáo kết quả khám nghiệm trình lãnh đạo VKSQS cho ý kiến chỉ đạo giải quyết.

** Kiểm sát việc khám nghiệm tử thi.*

Theo quy định tại Điều 202 BLTTHS, hoạt động khám nghiệm tử thi là của CQĐT, dưới sự chủ trì của Điều tra viên và do Giám định viên pháp y tiến hành khám nghiệm khi phát hiện có người chết, nhằm tìm ra nguyên nhân chết của nạn nhân.

Trong trường hợp người chết đã được chôn cất nhưng có căn cứ cho rằng cái chết của họ không bình thường, có dấu hiệu của tội phạm cần phải khám nghiệm tử thi để làm rõ vụ việc thì phải khai quật tử thi để tiến hành khám nghiệm. Khi tiến hành các hoạt động này, CQĐT trong quân đội đều phải thông báo trước cho VKSQS cùng cấp biết để cử KSV tham gia kiểm sát đúng quy định trong BLTTHS. Trong quá trình kiểm sát việc khám nghiệm tử thi, khai quật tử thi, KSV nếu thấy có nội dung gì cần làm bổ sung, cần chú ý thì có quyền đề ra yêu cầu điều tra để bảo đảm cho kết quả khám nghiệm phục vụ tốt cho quá trình làm rõ vụ việc. KSV phải chú ý kiểm sát việc tuân thủ theo các trình tự, thủ tục mà BLTTHS quy định, đảm bảo công tác khám nghiệm, khai quật tử thi được chặt chẽ, khách quan. Qua đó phát hiện và ghi nhận các dấu vết có giá trị làm sáng tỏ nguyên nhân chết của nạn nhân, có sự tổng hợp đánh giá các dấu vết trên tử thi có phù hợp với các tình tiết khác trong vụ tai nạn giao thông hay không, làm sáng tỏ nguyên nhân chết của nạn nhân, nhằm giải quyết vụ án đúng pháp luật quy định.

** Kiểm sát việc khởi tố bị can.*

Khởi tố bị can là quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng khi có đủ căn cứ để xác định một người đã thực hiện hành vi phạm tội để tiến hành các hoạt động điều tra đối với họ [24, tr.428].

Theo quy định tại Điều 179 BLTTHS, khi có đủ căn cứ để xác định một người đã thực hiện hành vi phạm tội thì CQĐT ra quyết định khởi tố bị can. Quyết định khởi tố bị can có hiệu lực ngay khi ban hành, và trong thời hạn 24 giờ từ lúc ban hành, CQĐT phải chuyển quyết định khởi tố bị can và các tài liệu chứng cứ sang VKS cùng cấp để xét phê chuẩn. Trong thời hạn 3 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định khởi tố bị can, VKSQS phải nghiên cứu hồ sơ, đánh giá chứng cứ đã thu thập được để xác định có đủ căn cứ xác định đối tượng chính là người thực hiện hành vi phạm tội hay không, hành vi của đối tượng có cấu thành tội phạm hay không... Nếu quyết định khởi tố bị can của

CQĐT có căn cứ và hợp pháp thì VKSQS ra quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can của CQĐT, nếu xét thấy chưa đủ căn cứ thì VKSQS yêu cầu CQĐT phải thu thập bổ sung chứng cứ để xét phê chuẩn. Quyết định phê chuẩn của VKS đồng nghĩa với việc thừa nhận quyết định khởi tố bị can của CQĐT tiếp tục có hiệu lực pháp luật. Nếu quyết định khởi tố bị can của CQĐT không có căn cứ thì VKS ra quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can. Trong trường hợp này, quyết định khởi tố bị can của CQĐT đương nhiên mất hiệu lực. Như vậy, pháp luật quy định chặt chẽ thủ tục, thẩm quyền của việc xét phê chuẩn đối với hoạt động khởi tố bị can, nhằm hạn chế tình trạng khởi tố bị can một cách thiếu căn cứ, oan sai, tránh làm oan người vô tội và ngăn ngừa việc bỏ lọt tội phạm.

Khi tiến hành điều tra, nếu có căn cứ xác định hành vi của bị can không phạm vào tội đã bị khởi tố hoặc còn hành vi phạm tội khác thì CQĐT ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can và gửi ngay đến VKSQS cùng cấp để phê chuẩn theo quy định tại Điều 180 BLTTHS.

Tóm lại, kiểm sát việc khởi tố bị can là hoạt động rất quan trọng của VKSQS và cuối cùng của hoạt động đó là ra quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can của CQĐT. Để phê chuẩn quyết định này, VKSQS phải tiến hành nhiều hoạt động nghiệp vụ như kiểm tra tính có căn cứ giữa hành vi phạm tội với quy định của điều luật, xác định nhân thân người phạm tội, đánh giá tổng hợp logic các chứng cứ chứng minh tội phạm...nhằm làm cho việc khởi tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

** Kiểm sát hoạt động hỏi cung bị can.*

Hỏi cung bị can là một biện pháp điều tra do ĐTV hoặc KSV tiến hành bằng cách đặt ra câu hỏi để bị can trả lời và ghi nhận lại trong biên bản hỏi cung nhằm phát hiện, thu thập chứng cứ và các tình tiết có liên quan, có ý nghĩa để giải quyết vụ án. Việc hỏi cung bị can nhằm yêu cầu bị can khai báo

về diễn biến, nội dung hành vi phạm tội của mình, nguyên nhân, điều kiện phạm tội và những tình tiết khác để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử. Để hoạt động hỏi cung bị can đáp ứng yêu cầu khách quan, toàn diện và đúng pháp luật thì VKSQS phải kiểm sát hoạt động hỏi cung của CQĐT, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc hỏi cung bị can được quy định trong BLTTHS.

Khi kiểm sát việc hỏi cung bị can, *“Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ việc hỏi cung bị can ngay từ lần hỏi cung đầu tiên, bảo đảm tính có căn cứ, hợp pháp, đúng trình tự, thủ tục của hoạt động hỏi cung theo quy định tại Điều 183 Bộ luật Tố tụng hình sự. Kiểm sát viên có thể trực tiếp tham gia hỏi cung bị can cùng Điều tra viên, Cán bộ Điều tra hoặc kiểm sát biên bản hỏi cung. Trước khi kết thúc giai đoạn Điều tra, Kiểm sát viên phối hợp với Điều tra viên, Cán bộ Điều tra tổng hợp, đánh giá kết quả hỏi cung; tiến hành phúc cung khi thấy cần thiết ... Kiểm sát viên chú ý cách đặt câu hỏi của Điều tra viên, Cán bộ Điều tra, bảo đảm không để xảy ra việc bức cung, mớm cung, dụ cung; chú ý câu trả lời của bị can để phát hiện tình tiết mới, những điểm chưa rõ và yêu cầu Điều tra viên, Cán bộ Điều tra hỏi làm rõ. Nếu thấy việc hỏi cung chưa đạt yêu cầu, Kiểm sát viên trực tiếp hỏi để làm rõ. Khi tham gia hỏi cung bị can cùng Điều tra viên, Cán bộ Điều tra, Kiểm sát viên ký vào biên bản hỏi cung”*.

Kiểm sát viên kiểm sát hoạt động hỏi cung bị can, kiểm sát việc lập biên bản hỏi cung bị can của ĐTV phải chặt chẽ, bảo đảm thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 183, 184 của BLTTHS.

** Kiểm sát hoạt động lấy lời khai.*

Kiểm sát việc lấy lời khai nhân chứng, người bị hại, nguyên đơn dân sự.... nhằm mục đích là thu thập đầy đủ và khách quan các chứng cứ cần chứng minh trong vụ án và đảm bảo những tài liệu thu thập đó có ý nghĩa cho

việc giải quyết mọi vấn đề có liên quan. Kiểm sát chặt chẽ quá trình lấy lời khai góp phần củng cố niềm tin, tạo cơ sở vững chắc cho việc truy tố sau này.

** Kiểm sát kết quả Trưng cầu giám định.*

Trưng cầu giám định là việc cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định trưng cầu những người có kiến thức chuyên môn của các lĩnh vực khoa học kỹ thuật; văn hóa, nghệ thuật... theo quy định của pháp luật để nghiên cứu kết luận các những vấn đề cần làm rõ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án.

Khi kiểm sát điều tra vụ án Vi phạm quy định về TGGTĐB, việc trưng cầu giám định pháp y về tử thi xác định nguyên nhân chết đối với nạn nhân để xác định mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ của người vi phạm với hậu quả của vụ tai nạn giao thông, hoặc trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm thương tật hoặc mức độ tổn hại sức khỏe đối với người bị hại, trưng cầu định giá tài sản bị thiệt hại để làm rõ hậu quả vụ tai nạn giao thông, hoặc trưng cầu giám định đường vân lốp xe cũng như trưng cầu vết phanh để lại trên mặt đường nhằm xác định vận tốc của xe hoặc trưng cầu giám định xác định điểm va chạm, vùng va chạm giữa hai xe trên đường ... đây là những trường hợp trưng cầu phổ biến nhất. Kết quả giám định là cơ sở pháp lý cho việc tiến hành khởi tố, điều tra vụ án. Trong một số trường hợp, việc trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm thương tật là cơ sở pháp lý bắt buộc phải xác định rõ trước khi khởi tố vụ án hình sự. Song, việc xác định tỷ lệ phần trăm thương tật của nạn nhân không phải lúc nào cũng xác định được ngay. Trong thực tiễn nhiều vụ tai nạn giao thông gây thương tích nhưng nạn nhân từ chối giám định và viết đơn xin hoà giải vì nạn nhân đã được người gây tai nạn bồi thường thoả đáng. Thực trạng này cũng gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý đôi khi không thể tiến hành được. Trong quá trình điều tra vụ án Vi phạm quy định về TGGTĐB, công tác giám định có ý nghĩa quan trọng. Nó đảm bảo cơ sở khoa học và yêu cầu pháp lý khi kết luận điều tra.

Quá trình kiểm sát phải căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật như: Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIX của BLHS (năm 1999) về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông. Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, để kiểm tra tỷ lệ thương tích cũng như thiệt hại về tài sản đó có đúng với quy định hay không để từ đó kiểm sát chặt chẽ, đúng căn cứ khởi vụ án thông qua tỷ lệ phần trăm thương tích cũng như giá trị tài sản bị thiệt hại....

** Kiểm sát việc lập hồ sơ vụ án của CQĐT.*

Ngoài việc lập hồ sơ kiểm sát, KSV phải kiểm sát việc lập hồ sơ vụ án của CQĐT để đảm bảo hồ sơ có đầy đủ các tài liệu, chứng cứ được thu thập một cách đầy đủ, khách quan, đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định, phục vụ cho việc nghiên cứu hồ sơ, truy tố, xét xử.

Quá trình kiểm sát, KSV chủ động trao đổi, yêu cầu ĐTV lập hồ sơ vụ án theo đúng quy định tại mục 20 của Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT – VKS – BCA - BQP ngày 07/9/2005 của VKSND tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng về quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKS trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS. Khi phát hiện tài liệu bị mất, tẩy xóa, không đúng tình trạng khi thu thập ... KSV phải yêu cầu CQĐT khắc phục và làm rõ nguyên nhân dẫn đến vi phạm, trách nhiệm của người có liên quan. Xem xét tính chất, mức độ vi phạm để đề xuất biện pháp xử lý phù hợp với quy định pháp luật.

Ngoài ra, trong quá trình KSĐT, VKSQS còn phải thực hiện chức năng giám sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra khác được quy định cụ thể trong BLTTHS như: kiểm sát việc lấy lời khai của người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; kiểm sát việc đối chất (Điều 189); kiểm sát việc nhận dạng (Điều 190);

nhận biết giọng nói (Điều 191); kiểm sát việc khám xét người (Điều 194); kiểm sát việc khám chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, phương tiện (Điều 195); kiểm sát việc thu giữ phương tiện, dữ liệu điện tử (Điều 196); kiểm sát việc thực nghiệm điều tra (Điều 204) KSV thực hiện công tác kiểm sát các hoạt động điều tra trên phù hợp với yêu cầu của từng vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB cụ thể, chặt chẽ là góp phần quan trọng cho việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án được chính xác, đúng pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm, oan người vô tội.

** Kiểm sát việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.*

Những người tham gia tố tụng trong vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB bao gồm: Người tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố; người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố; Người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; người bị bắt; người bị tạm giữ; bị can; bị cáo; bị hại; nguyên đơn dân sự; bị đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng; người chứng kiến; người giám định; người định giá tài sản; người phiên dịch, người dịch thuật; người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố giác, bị kiến nghị khởi tố.

Quá trình kiểm sát điều tra vụ án, KSV phải chủ động trao đổi, yêu cầu ĐTV giải thích (phải ghi rõ vào biên bản, đưa vào hồ sơ vụ án) và bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ được quy định từ Điều 56 đến Điều 70 BLTTHS. Bởi lẽ, để vụ án đảm bảo tính khách quan, tính pháp lý thì khi tham gia tố tụng, hoạt động của những người tham gia tố tụng phải đúng quy định pháp luật. Đồng thời, KSV cũng có quyền và trách nhiệm yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý nghiêm minh người tham gia tố tụng có hành vi vi phạm pháp luật.

Ngoài ra, trong quá trình KSĐT, VKSQS còn phải thực hiện chức năng giám sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra khác được quy định cụ thể trong BLTTHS như: kiểm sát việc lấy lời khai của người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; kiểm sát việc đối chất (Điều 189); kiểm sát việc nhận dạng (Điều 190); nhận biết giọng nói (Điều 191); kiểm sát việc khám xét người (Điều 194); kiểm sát việc khám chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, phương tiện (Điều 195); kiểm sát việc thu giữ phương tiện, dữ liệu điện tử (Điều 196); kiểm sát việc thực nghiệm điều tra (Điều 204) KSV thực hiện công tác kiểm sát các hoạt động điều tra trên phù hợp với yêu cầu của từng vụ án vi phạm quy định về TGGTDB cụ thể, chặt chẽ là góp phần quan trọng cho việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án được chính xác, đúng pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm, oan người vô tội.

** Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền điều tra.*

Trong quá trình giải quyết, khi CQĐT phát hiện vụ án không thuộc thẩm quyền của mình thì phải đề nghị VKS cùng cấp chuyển vụ án cho CQĐT có thẩm quyền điều tra. Trong thời hạn 03 ngày từ khi nhận được văn bản đề nghị, VKS phải ra Quyết định chuyển vụ án đến CQĐT có thẩm quyền theo luật định để giải quyết. Đối với các vụ án vi phạm quy định về TGGTDB phải chuyển ra ngoài phạm vi địa bàn Quân khu thì CQĐT cấp khu vực làm văn bản đề nghị VKSQS cùng cấp để đề nghị VKSQS Quân khu ra Quyết định chuyển vụ án đến CQĐT có thẩm quyền tiến hành điều tra.

** Kiểm sát việc kết thúc điều tra.*

KSV kiểm sát việc kết thúc điều tra các vụ án vi phạm quy định về TGGTDB đã được khởi tố, điều tra một cách chặt chẽ. Kết thúc điều tra vụ án bằng Bản kết luận điều tra, đề nghị truy tố hoặc Bản kết luận điều tra kèm theo quyết định đình chỉ điều tra của CQĐT. Bản kết luận điều tra trong hai

trường hợp nêu trên phải thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định tại các Điều 233, 234 BLTTHS, và phải được gửi cho bị can, người bào chữa; thông báo cho bị hại, đương sự và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của họ.

Khi VKS nhận được Bản kết luận điều tra đề nghị truy tố, hồ sơ vụ án hình sự do CQĐT chuyển đến, người nhận hồ sơ phải kiểm tra đối chiếu các tài liệu có trong hồ sơ có đầy đủ so với bản thống kê mục lục tài liệu có trong hồ sơ và Biên bản giao nhận Bản kết luận điều tra cho những người theo luật định hay chưa, kiểm tra các vật chứng, đồ vật kèm theo (nếu có) đầy đủ, thì mới tiến hành nhận hồ sơ. Sau đó, KSV tiến hành kiểm tra, rà soát lại toàn bộ hồ sơ cả về mặt thủ tục tố tụng và tài liệu chứng cứ đối với từng bị can để đề xuất lãnh đạo Viện hướng xử lý.

** Kiểm sát việc tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra vụ án.*

- Trong quá trình điều tra, khi có kết luận giám định tư pháp xác định bị can là người mắc bệnh hiểm nghèo, mắc bệnh tâm thần thì có thể tạm đình chỉ điều tra trước khi hết thời hạn điều tra để bị can đó được gia đình, cộng đồng chăm sóc và chữa bệnh. Trường hợp đã xác định được bị can, nhưng bị can đã bỏ trốn, hoặc không biết rõ bị can đang ở đâu thì tạm đình chỉ điều tra bị can khi đã hết thời hạn điều tra vụ án hình sự. Trước khi ra quyết định tạm đình chỉ, cơ quan điều tra phải ra quyết định truy nã đối với bị can. Hoặc khi trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản và yêu cầu nước ngoài tương trợ tư pháp chưa có kết quả nhưng đã hết thời hạn điều tra thì tạm đình chỉ điều tra, trường hợp này việc giám định, định giá tài sản, tương trợ tư pháp vẫn tiếp tục thực hiện cho đến khi có kết quả.

Theo quy định tại Điều 229 BLTTHS, trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ, CQĐT phải gửi ngay quyết định này cho VKSQS cùng cấp để thực hiện chức năng kiểm sát và gửi cho bị can, người bào chữa, người đại diện bị can; thông báo cho bị hại, đương sự và người bảo

vệ quyền lợi của họ. Khi thấy lí do tạm đình chỉ không còn, thì KSV được phân công KSĐT vụ án phải báo cáo Viện trưởng, Phó Viện trưởng yêu cầu CQĐT phục hồi điều tra vụ án để tiến hành điều tra vụ án theo đúng luật định.

- Quyết định đình chỉ điều tra nghĩa là CQĐT chấm dứt toàn bộ hoạt động tố tụng đối với vụ án đó và phải hủy bỏ ngay biện pháp ngăn chặn đang áp dụng đối với bị can bị đình chỉ điều tra trong trường hợp vụ án có bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, trả lại tài sản đang bị tạm giữ, kê biên cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp và giải quyết các vấn đề khác có liên quan trong quá trình điều tra vụ án... BLTTHS năm 2015 của nước ta đã quy định cụ thể các căn cứ để đình chỉ điều tra vụ án, nhưng trong thực tiễn áp dụng pháp luật vẫn còn dễ xảy ra tình trạng đình chỉ vụ án sai. Vì lẽ đó, tại khoản 3 Điều 230 BLTTHS năm 2015 quy định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định đình chỉ điều tra kèm theo hồ sơ vụ án của CQĐT, với chức năng của mình, VKSQS thực hiện kiểm sát hoạt động đình chỉ điều tra của CQĐT thật chặt chẽ. Nếu Quyết định đình chỉ điều tra có căn cứ thì VKS trả lại hồ sơ cho CQĐT giải quyết theo quy định, nếu không có căn cứ thì VKS hủy Quyết định đình chỉ điều tra, yêu cầu CQĐT phục hồi điều tra hoặc nếu thấy đủ căn cứ truy tố thì hủy Quyết định đình chỉ điều tra và ra quyết định truy tố theo trình tự, thủ tục, thời hạn BLTTHS quy định. Kiểm sát chặt chẽ như vậy thì VKS mới phát hiện, kịp thời ngăn chặn, khắc phục các vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra các vụ án nói chung, vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB nói riêng.

Để thực hiện tốt chức năng trên, đòi hỏi VKSQS phải nghiên cứu kỹ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kiểm tra chặt chẽ các căn cứ pháp lý mà CQĐT áp dụng để đình chỉ. Để đưa ra quan điểm, quyết định chính xác trong kiểm sát đình chỉ điều tra, KSV phải nắm chắc và chấp hành theo đúng quy định tại Điều 230 BLTTHS và Mục 19 Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT.

** Yêu cầu CQĐT, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khắc phục vi phạm pháp luật*

Quá trình KSĐT, VKSQS phát hiện CQĐT có vi phạm trong việc điều tra xác minh chưa đúng thủ tục; tiến hành các hoạt động khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi không đầy đủ về thành phần tham gia; vi phạm trong việc bảo đảm quyền của những người tham gia tố tụng, không làm thủ tục tiếp nhận người bào chữa bảo vệ quyền lợi cho họ. Khi có căn cứ xác định rõ ĐTV, Cán bộ điều tra có vi phạm, thì KSV ra văn bản kiến nghị, yêu cầu Thủ trưởng Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thay đổi ĐTV, Cán bộ điều tra, xử lý nghiêm minh vi phạm và tiếp tục tiến hành hoạt động điều tra đúng pháp luật.

** VKSQS thực hiện chức năng kiến nghị các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm.*

Thông qua hoạt động KSĐT các vụ án hình sự nói chung, vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB nói riêng, xác định rõ nguyên nhân và điều kiện phạm tội, phát hiện các sơ hở, thiếu sót của cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan... Từ đó, VKS có văn bản kiến nghị về các biện pháp phòng ngừa, cũng như nâng cao công tác quản lý, giáo dục về ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ, xây dựng văn hóa giao thông để hạn chế vi phạm, tội phạm xâm phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ.

1.2.3. Hình thức kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5

Khái niệm về hình thức được hiểu “là cái bên ngoài” [13, tr.344], cái chứa đựng nội dung. Như vậy, ta có thể hiểu được khái niệm hình thức của kiểm sát điều tra là cách thức thực hiện, biện pháp để giải quyết những nội dung kiểm sát điều tra.

Hình thức kiểm sát điều tra vụ án hình sự nói chung, vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng được thực hiện qua hai hình thức, đó là kiểm sát trực tiếp và kiểm sát gián tiếp.

- Kiểm sát viên thực hiện hoạt động kiểm sát trực tiếp là Kiểm sát viên có mặt, tham gia kiểm sát hoạt động nghiệp vụ điều tra của Cơ quan điều tra nhằm đảm bảo việc điều tra vụ án được khách quan, trung thực, phát hiện kịp thời các dấu vết, chứng cứ có giá trị chứng minh trong vụ án. Đồng thời qua đó, Kiểm sát viên phát hiện các vi phạm, thiếu sót trong quá trình tiến hành các hoạt động của Cơ quan điều tra để yêu cầu khắc phục đúng theo quy định của pháp luật.

Theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khi Điều tra viên tiến hành 07 hoạt động điều tra vụ án hình sự sau đây thì Kiểm sát viên phải tham gia kiểm sát, đó là: Hoạt động đối chất, theo quy định tại Điều 189 BLTTHS; hoạt động khám xét, theo quy định tại Điều 193 BLTTHS; hoạt động nhận dạng, theo quy định tại Điều 190 BLTTHS; hoạt động nhận biết giọng nói, theo quy định tại Điều 191 BLTTHS; hoạt động khám nghiệm hiện trường, theo quy định tại Điều 201 BLTTHS; hoạt động khám nghiệm tử thi, theo quy định tại Điều 202 BLTTHS và hoạt động thực nghiệm điều tra, theo quy định tại Điều 204 BLTTHS.

Trong đó, hoạt động khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm tử thi là hoạt động điều tra bắt buộc phải có Kiểm sát viên tham gia kiểm sát. Đối với các hoạt động điều tra còn lại, nếu Kiểm sát viên vắng mặt thì phải ghi rõ vào biên bản. Ngoài ra, Kiểm sát viên có thể kiểm sát trực tiếp ở các hoạt động khác của Cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án khi thấy cần thiết, như tham gia vào kiểm sát hoạt động hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án hoặc tham gia trong hoạt động giám định, định giá tài sản....

- Kiểm sát viên thực hiện hoạt động kiểm sát gián tiếp, là Kiểm sát viên thực hiện chức năng kiểm sát điều tra thông qua việc nghiên cứu hồ sơ vụ án để kiểm sát toàn bộ quá trình hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra.

Tùy từng vụ án, hoạt động điều tra cụ thể mà KSV thực hiện chức năng kiểm sát bằng hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp cho phù hợp. Điều đó, đòi hỏi KSV khi kiểm sát các hoạt động điều tra của CQĐT, phải nắm chắc quy định pháp luật, có kỹ năng nghiệp vụ đảm bảo đáp ứng yêu cầu kiểm sát cả về nội dung và hình thức hoạt động điều tra, có như vậy mới nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm sát điều tra, xử lý các vụ án hình sự nói chung, vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB nói riêng.

1.3. Vị trí, vai trò và nhiệm vụ của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5 trong kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

Để đảm bảo cho pháp luật do Nhà nước ban hành được thực hiện một cách nghiêm minh và thống nhất thì việc tổ chức một cơ quan có chức năng kiểm tra và giám sát hoạt động áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước và công dân là một đòi hỏi mang tính tất yếu. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta đã quyết định thành lập cơ quan Viện kiểm sát. Đây là sự vận dụng rất đúng đắn tư tưởng của Lênin vào thực tiễn xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa và đã được thể chế hóa trong Hiến pháp của nước ta.

Ở nước Việt Nam, khẳng định vai trò, vị trí của Viện kiểm sát trong hệ thống cơ quan nhà nước, Hiến pháp năm 2013 (Điều 107) và Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 (Điều 2) quy định: *Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. VKSND gồm VKSNDTC, VKSND cấp cao, VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là VKSND cấp tỉnh), VKSND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và

tương đương (sau đây gọi là VKSND cấp huyện) và VKS quân sự các cấp. VKSND có nhiệm vụ bảo vệ pháp luật, chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Cụ thể, trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử thì VKSND có những nhiệm vụ, quyền hạn được ghi nhận tại Điều 20 BLTTHS như sau: *“Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự, quyết định việc buộc tội, phát hiện vi phạm pháp luật nhằm bảo đảm mọi hành vi phạm tội, người phạm tội, pháp nhân phạm tội, vi phạm pháp luật đều phải được phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh, việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội, pháp nhân phạm tội, không làm oan người vô tội”*. [20, tr.19].

Trong kiểm sát điều tra vụ án hình sự nói chung, vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB, VKSQS áp dụng những biện pháp do BLTTHS quy định để phát hiện những sai sót, đưa ra các biện pháp khắc phục. Chức năng kiểm sát điều tra của VKS là đặc trưng nổi bật trong hoạt động của Viện kiểm sát. Sau khi vụ án kết thúc điều tra, hồ sơ chuyển sang VKS để truy tố thì theo chức năng của mình, VKS có quyền kết tội bị can trong bản Cáo trạng và quyết định truy tố nếu bị can có tội hoặc đình chỉ nếu bị can không có tội, trong một số trường hợp Viện kiểm sát cũng có thể tạm đình chỉ bị can.

Vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát quân sự được quy định tại Điều 50, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, như sau: *“Các VKSQS thuộc hệ thống VKSND được tổ chức trong Quân đội nhân dân Việt Nam để thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong quân đội. Trong phạm vi chức năng của mình, VKSQS có nhiệm vụ quy định tại khoản 2*

Điều 2 của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; bảo vệ an ninh, quốc phòng, kỷ luật và sức mạnh chiến đấu của quân đội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của quân nhân, công chức, viên chức và người lao động khác trong quân đội; bảo đảm mọi hành vi phạm tội và vi phạm pháp luật phải được xử lý nghiêm minh. VKSQS thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại mục 1 đến mục 10 Chương II Luật này” [18, tr.43].

Đối tượng của kiểm sát khởi tố, điều tra vụ án hình sự của VKSQS chính là các hành vi xử sự, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; hành vi, xử sự của những người tham gia tố tụng trong suốt quá trình khởi tố, điều tra vụ án hình sự thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự. Khi tiến hành hoạt động kiểm sát, VKSQS phải dựa trên các căn cứ pháp lý là Hiến pháp, Bộ luật hình sự năm 2015, BLTTHS năm 2015, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 và các văn bản pháp luật khác có liên quan để theo dõi, xem xét theo đúng trình tự luật định.

Để thực hiện chức năng của mình, VKS có những KSV được bổ nhiệm theo quy định để thực thi những nhiệm vụ của mình. Khi hoạt động, các KSV tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật nhằm đảm bảo pháp luật được thực hiện một cách thống nhất. Trong tố tụng hình sự, KSV khi KSĐT cũng phải tuân theo các quy định của BLTTHS nhằm bảo đảm mọi hành vi phạm tội nói chung, hành vi phạm tội vi phạm quy định về TGGTĐB nói riêng đều phải được xử lý, việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử phải đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Kết luận Chương 1

Nghiên cứu dưới góc độ lý luận chuyên ngành, Luận văn đã tập trung phân tích những vấn đề lý luận về khái niệm, đặc điểm, vai trò của công tác kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình sự của VKSQS.

Luận văn đã tập trung làm rõ và phân tích các nội dung của công tác kiểm sát hoạt động khởi tố điều tra các vụ án hình sự nói chung và trong các vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB nói riêng của VKSQS, từ việc kiểm sát khởi tố, không khởi tố vụ án hình sự; kiểm sát việc khởi tố bị can; kiểm sát việc hỏi cung bị can và kiểm sát các hoạt động điều tra khác; kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn; kiểm sát việc tạm đình chỉ, đình chỉ vụ án hình sự; kiểm sát kết thúc điều tra vụ án; phân tích đặc điểm kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB.

Từ đó, làm nền móng tạo dựng cơ sở lý luận cho thực tiễn, hoàn thiện hơn nữa về mặt lý luận và xây dựng các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao năng lực kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB của VKSQS, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ trên thực tế.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ CỦA VIỆN KIỂM SÁT QUÂN SỰ QUÂN KHU 5

2.1. Tình hình có liên quan đến kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

2.1.1 Tình hình, đặc điểm địa lý tự nhiên, kinh tế - xã hội liên quan đến kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

Quân khu 5 là địa bàn chiến lược quan trọng của cả nước trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có ý nghĩa rất to lớn trong kết nối giao thông giữa ba miền đất nước: Bắc – Trung – Nam. Địa bàn Quân khu 5 rộng lớn, bao gồm 11 tỉnh, thành đó là: thành phố Đà Nẵng và các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông.

Dọc theo địa bàn Quân khu có bờ biển dài 1152km, có nhiều cảng lớn quan trọng phục vụ cho các hoạt động kinh tế, quốc phòng như cảng Tiên Sa (Đà Nẵng), cảng Kỳ Hà (Quảng Nam), cảng Dung Quất (Quảng Ngãi), cảng Cam Ranh (Khánh Hòa)... Về phía Tây, Quân khu 5 có vùng Tây Nguyên rộng lớn với bốn tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, có chung đường biên giới dài 288 km với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và 444 km với Vương quốc Campuchia. Địa bàn trải dốc về hướng đông, có đường Hồ Chí Minh đi qua, là điều kiện giao lưu văn hoá, cầu nối kinh tế xã hội, quân sự. Đồng thời đây cũng là những yếu tố ảnh hưởng đến việc giải quyết các vụ án hình sự đối với các cơ quan tư pháp trong Quân đội.

Phần lớn đất đai Quân khu 5 là núi rừng hiểm trở, kín đáo; nam tây

nguyên là vùng cao nguyên đất bằng, rừng thưa; dân cư thưa thớt. Dải đồng bằng gắn liền và tựa lưng vào vùng núi Tây Nguyên, chạy dọc theo biển, rất hẹp, xen kẽ núi đồi, có những đoạn núi nhô ra sát mép biển. Vùng đồng bằng dân cư đông đúc, có nhiều thành phố, thị xã, hải cảng là nơi tập chung nguồn nhân lực và của cải.

Quân khu 5 có mạng lưới giao thông khá phát triển, nối liền từ Bắc vào Nam là Quốc lộ 1A và đường sắt xuyên Đông Dương chạy dọc vùng đồng bằng ven biển và quốc lộ số 14 từ Đà Nẵng vòng lên phía tây, xuyên suốt Tây Nguyên đến Đông Nam Bộ. Hệ thống đường ngang là các quốc lộ 14 từ Đà Nẵng lên Kon Tum, nối liền với đường 18 qua Hạ Lào; đường 19 từ Quy Nhơn lên Gia Lai; đường 21 từ Ninh Hòa đi Buôn Mê Thuột và đường 11 từ Phan Rang đi Đà Lạt. Mạng lưới giao thông đó không chỉ có ý nghĩa quan trọng về mặt kinh tế mà còn có tác dụng rất lớn trong các hoạt động quân sự.

Là khu vực miền Trung của đất nước, có dải Trường Sơn, Tây Nguyên hùng vĩ, Quân khu 5 là hành lang chiến lược nối liền hai miền Nam, Bắc nước ta. Đây cũng là nơi hội tụ nhiều đồng bào các dân tộc anh em sinh sống với nhiều sắc thái và phong tục khác nhau (như Xêđăng, Stiêng, Chăm, Catu, Ko, Bana, Khome, Êđê, Brâu). Do có nhiều đặc điểm riêng biệt giữa các vùng miền, giữa thói quen tập tục của người dân ở các khu vực, điều kiện khác nhau, nên cũng không đồng đều về ý thức pháp luật, nhất là đối với quân nhân là con em đồng bào dân tộc thiểu số, nên tình hình vi phạm kỷ luật quân đội, pháp luật của nhà nước nói chung, trong đó có Luật giao thông đường bộ vẫn còn xảy ra phức tạp.

Các lực lượng và phương tiện phục vụ hoạt động đảm bảo an toàn giao thông ngày càng được quan tâm chú trọng và từng bước được tăng cường, hoạt động tuần tra kiểm soát giao thông của lực lượng Cảnh sát giao thông được duy trì thường xuyên; hoạt động cứu hộ, cứu nạn, duy tu, bảo dưỡng,

sửa chữa đường bộ cũng được quan tâm. Công tác phối hợp xử lý thông tin và giải quyết các vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB cơ bản được triển khai có hiệu quả; tuy nhiên vẫn còn có trường hợp tham gia phối hợp của chính quyền địa phương và quần chúng nhân dân trong phát hiện xử lý tội phạm xâm phạm trật tự an toàn công cộng có lúc, có nơi chưa tốt nên hiệu quả còn hạn chế.

Các điều kiện nêu trên của địa bàn Quân khu 5 đã ảnh hưởng không nhỏ đến chức năng, nhiệm vụ giải quyết các vụ án hình sự thuộc thẩm quyền của các Cơ quan điều tra trong Quân đội. Vì vậy, đòi hỏi VKSQS Quân khu 5 cần phải tăng cường thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình sự nói chung, vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB nói riêng, nhằm bảo đảm cho pháp luật được thực thi chính xác, nâng cao hiệu quả đấu tranh và phòng ngừa tội phạm trên địa bàn.

2.1.2. Tình hình, đặc điểm tổ chức bộ máy, cán bộ của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5

Năm 1975, các VKSQS Quân khu được thành lập, trong đó có VKSQS Quân khu 5. Sau nhiều lần sáp nhập, thay đổi về cơ cấu tổ chức trên địa bàn để phù hợp với tình hình mới, đáp ứng yêu cầu duy trì kỷ luật Quân đội. Theo Luật Tổ chức VKSND năm 2002 và Pháp lệnh Tổ chức VKSQS năm 2003, cơ cấu tổ chức của VKSQS Quân khu 5 gồm có Ủy ban kiểm sát và 3 Ban nghiệp vụ: Ban 1 là Ban công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử án hình sự; Ban 2 là Ban kiểm sát thi hành án, kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, quản lý, giáo dục người chấp hành án phạt tù, Kiểm sát khiếu nại tố cáo; Ban 3 là Ban kế hoạch tổng hợp hành chính. Các VKSQS khu vực bao gồm VKSQS khu vực 51 đảm nhiệm tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và thành phố Đà Nẵng; VKSQS khu vực 52 đảm nhiệm các tỉnh Gia Lai, Kom Tum; VKSQS khu vực 53 đảm nhiệm gồm các tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Đắk Lắk, Đắk Nông.

Quân khu 5 là địa bàn chiến lược và là nơi đóng quân của rất nhiều đơn vị thuộc nhiều quân binh chủng khác nhau đóng chân trên địa bàn nên Quân khu 5 là địa bàn hoạt động của rất nhiều cơ quan điều tra quân đội được phân vùng, phân cấp quản lý. Ngoài CQĐT hình sự và Cơ quan an ninh điều tra Quân khu 5 thì VKSQS Quân khu 5 còn phải kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra của một số CQĐT quân đội khác (gồm 32 đầu mối các CQĐT hình sự quân đội cấp Quân khu và cấp Khu vực) như: CQĐT hình sự Binh đoàn 11, CQĐT hình sự Binh đoàn 12, CQĐT hình sự Binh đoàn 15, CQĐT hình sự Binh đoàn 16, CQĐT hình sự Bộ Tổng Tham mưu, CQĐT hình sự Binh chủng Tăng thiết giáp, CQĐT hình sự Bộ Tư lệnh Thông tin, CQĐT hình sự Bộ Tư lệnh đặc công, CQĐT hình sự Bộ Tư lệnh Công binh, CQĐT hình sự Bộ Tư lệnh Pháo binh, CQĐT hình sự các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ Quốc Phòng..., nên đây cũng là những khó khăn cho công tác điều tra và kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra khi có các vụ án xảy ra trên địa bàn.

Hiện nay, đội ngũ Kiểm sát viên và Kiểm tra viên của Ngành kiểm sát quân sự Quân khu 5 đều có trình độ cử nhân Luật, trong đó có nhiều cán bộ, KSV đã tốt nghiệp và đang học trình độ sau đại học chuyên ngành Luật. Đối với cán bộ lãnh đạo VKSQS cấp Quân khu và khu vực và lãnh đạo các Ban nghiệp vụ còn có trình độ Cử nhân chính trị hoặc Cao cấp lý luận chính trị. Ngoài ra, lãnh đạo đơn vị còn quan tâm tạo điều kiện cho các KSV học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ về công nghệ thông tin, tài chính kế toán ... tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, KSV, Kiểm tra viên của VKSQS Quân khu 5 học hỏi kiến thức, trau dồi kinh nghiệm nâng cao trình độ trong thực hiện công tác chuyên môn.

VKSQS Quân khu 5 đảm nhiệm địa bàn rộng lớn, điều kiện mạng lưới giao thông có tính phức tạp, hiểm trở, số lượng án xử lý luôn chiếm tỉ lệ cao trong tổng số vụ vi phạm pháp luật của toàn quân, nhưng đội ngũ cán bộ

ngành Kiểm sát quân sự Quân khu 5 luôn với bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực nghiệp vụ, tinh thần quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Sau thời gian hơn 15 năm thực hiện Pháp lệnh tổ chức VKSQS, ngành VKSQS Quân khu 5 đã từng bước hoàn thiện về hệ thống tổ chức, cơ sở vật chất ... đáp ứng được yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành, hoạt động ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả trong đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, trong đó có tội vi phạm quy định về TGGTĐB.

2.2. Thực trạng kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5

2.2.1. Những mặt tích cực và kết quả đạt được

Trong những năm qua, tình hình tội phạm xảy ra trên địa bàn thuộc Quân khu 5 diễn ra còn rất phức tạp và nghiêm trọng. Tội phạm vi phạm quy định TGGTĐB chiếm tỉ lệ tương đối lớn và còn để lại những hậu quả nghiêm trọng ... gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nơi đóng quân.

Quán triệt và thực hiện các chủ trương của Đảng về đổi mới tổ chức và hoạt động của ngành Kiểm sát trong tiến trình cải cách tư pháp, VKSQS Quân khu 5 đã triển khai nhiều biện pháp, phấn đấu thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp nói chung, cũng như công tác kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra các vụ án hình sự nói riêng đã có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được một số kết quả như sau:

2.2.1.1. Về hoạt động kiểm sát quyết định khởi tố và quyết định không khởi tố vụ án hình sự

VKSQS Quân khu 5 đã đạt được những kết quả rất khả quan trong công tác nắm và quản lý kịp thời việc tiếp nhận, phân loại, xử lý nguồn tin về tội phạm của CQĐT. Từ đó, VKSQS Quân khu 5 đã linh hoạt, chủ động trong

thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra, tránh tình trạng khởi tố oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Công tác kiểm sát việc khởi tố của VKS hai cấp ngày càng được chú trọng, chất lượng ngày càng nâng cao, là một trong các nguyên nhân trong việc CQĐT ban hành các quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự có căn cứ, đúng luật định. Tổng số án vi phạm quy định về TGGTĐB mà VKSQS Quân khu 5 phải kiểm sát khởi tố năm 2012 là 14 vụ/14 bị can, năm 2013 là 13 vụ/13 bị can, năm 2014 là 10 vụ/10 bị can, năm 2015 là 09 vụ/09 bị can và năm 2016 là 08 vụ/08 bị can, đạt tỉ lệ 100% (bảng 2.3 và 2.4 phần phụ lục).

2.2.1.2. Về kiểm sát hoạt động điều tra

Kiểm sát hoạt động điều tra của CQĐT quân đội trên địa bàn Quân khu 5 một trong các công tác kiểm sát có nội dung là kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của CQĐT và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra các vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự Quân khu 5.

Những năm qua mặc dù số lượng án khởi tố không quá nhiều, nhưng do địa bàn hoạt động rộng, phải kiểm sát hoạt động của nhiều CQĐT quân đội đóng trên địa bàn, nên việc KSĐT vụ án hình sự nói chung, vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB nói riêng cũng gặp nhiều khó khăn. Nhưng với tinh thần quyết tâm cao, cộng với ý thức trách nhiệm, KSV đã kiểm sát chặt chẽ từ giai đoạn khởi tố nên trong 5 năm qua đã không để xảy ra trường hợp bị can đã khởi tố, điều tra phải đình chỉ vì lý do không có tội, đây là một thành tích rất khả quan của VKSQS Quân khu 5 trong việc thực hiện chức năng kiểm sát điều tra các vụ án hình sự nói chung, vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB nói riêng. Đó cũng là động lực, tiêu chí phấn đấu của toàn ngành VKSQS Quân khu 5 trong thời gian tới.

Công tác kiểm sát điều tra càng ngày càng đổi mới, hiệu quả. Đối với những vụ án có tính chất phức tạp, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, nhạy cảm về chính trị - xã hội, Lãnh đạo viện thường phân công cho các Kiểm sát viên có kinh nghiệm kiểm sát điều tra ngay từ đầu, nên việc kiểm sát điều tra các vụ án này đạt chất lượng, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, đúng theo quy định của BLTTHS.

VKSQS Quân khu 5 đã tổ chức rút kinh nghiệm về công tác KSĐT, nhất là kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi đối với các trường hợp chết chưa rõ nguyên nhân, nhất là rút kinh nghiệm đối với các vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB mà không có người làm chứng (những vi phạm phổ biến trong xử lý vụ án giao thông đó là: khám nghiệm hiện trường không có KSV tham gia, số liệu đo, vẽ không chính xác, đa số án này do lực lượng Cảnh sát giao thông giải quyết ban đầu, sau đó chuyển cho cơ quan điều tra trong Quân đội); nên việc tổ chức rút kinh nghiệm có giá trị rất lớn trong việc tích lũy kinh nghiệm, phục vụ cho việc kiểm sát khám nghiệm hiện trường. VKSQS Quân khu 5 thông qua hoạt động KSĐT, phát hiện và tổng hợp các vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra để trao đổi, yêu cầu CQĐT khắc phục. Hầu hết các vi phạm đều được VKSQS phát hiện kịp thời, và có căn cứ nên đều được CQĐT quân đội cùng cấp tiếp thu sửa chữa, khắc phục. Ví dụ: Ngày 22/07/2014, quân nhân Trần Thanh Q điều khiển xe mô tô lưu hành trên QL1A, theo hướng Nam – Bắc, khi đến địa phận xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, Q quay sang nói chuyện với bạn gái ngồi sau, thiếu tập trung quan sát, không chú ý đến tình trạng người tham gia giao thông. Cùng lúc này có xe ô tô ngược chiều đang chạy đến, khi xe ô tô vừa qua khỏi thì cũng là lúc Q phát hiện phía trước có ông Nguyễn K đang đi bộ chuẩn bị qua đường (theo lời khai của Q thì ông K đi bộ chuẩn bị sang đường từ hướng Đông sang hướng Tây). Do không kịp xử lý nên Q đã để xe

mô tô do mình điều khiển tông vào ông K làm ông K bị thương và chết trên đường đi cấp cứu. Quá trình thu thập chứng cứ và lấy lời khai ban đầu của Q cũng như bạn gái của Q ngồi sau xe đều thống nhất khai là ông K đang đi bộ sang đường. Cơ quan ĐTHS khu vực cũng đồng tình với quan điểm trên và đề nghị không khởi tố vụ án hình sự. Quá trình kiểm sát, VKS thấy rằng qua khám nghiệm tử thi thì dấu vết để lại trên cẳng chân trái ông K có vết bầm tím, chứng tỏ ông K đi cùng chiều với xe Q. Căn cứ vào dấu vết trên cơ thể qua khám nghiệm tử thi, VKS đã đấu tranh với Q và cuối cùng Q thừa nhận do sợ bị đi tù, mất hết công việc nên đã thống nhất với bạn gái để khai gian dối nhằm đối phó với CQĐT. Cuối cùng vụ án cũng được khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

2.2.1.3. Về kiểm sát việc áp dụng, thay đổi các biện pháp ngăn chặn

Khi áp dụng các biện pháp ngăn chặn, như bắt, tạm giữ, tạm giam, bảo lãnh hoặc cấm đi khỏi nơi cư trú, ... các cơ quan tiến hành tố tụng phải đảm bảo tính có căn cứ, hợp pháp, đảm bảo việc áp dụng đúng đối tượng, phục vụ công tác điều tra, ngăn ngừa đối tượng, bị can tiếp tục phạm tội. Do đó, VKSQS Quân khu 5 luôn thực hiện nghiêm túc công tác kiểm sát chặt chẽ việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn của CQĐT, hạn chế đến mức thấp nhất những vi phạm xảy ra trong việc bắt, tạm giữ, tạm giam của CQĐT quân đội. Quá trình kiểm sát phải thường xuyên kiểm tra tính có căn cứ, tính cần thiết đối với biện pháp ngăn chặn đang được áp dụng. Khi có căn cứ xác định việc áp dụng biện pháp ngăn chặn đó vi phạm quy định của BLTTHS hoặc xét thấy không cần thiết thì VKSQS Quân khu 5 yêu cầu CQĐT quân đội thay đổi hoặc hủy bỏ ngay biện pháp ngăn chặn đó. Trong quá trình xử lý vụ án, các Kiểm sát viên được phân công KSĐT luôn nhận thức được trách nhiệm, cố gắng trong hoạt động kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam của CQĐT, từ đó luôn chủ động đôn đốc, nhắc nhở, yêu cầu ĐTV tiến hành tích cực các

hoạt động tố tụng để điều tra và nhanh chóng kết luận vụ án một cách chính xác, đầy đủ, tránh tình trạng lạm dụng việc bắt giữ hình sự thiếu căn cứ. Vì vậy, chất lượng của công tác kiểm sát việc áp dụng, thay đổi các biện pháp ngăn chặn ở VKSQS Quân khu 5 ngày càng đi vào hoạt động có nền nếp, chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành.

Nhìn chung, từ năm 2012 đến năm 2016, qua bảng số liệu (bảng 2.1 và 2.2 phần phụ lục) cho thấy số vụ án cũng như số bị can phạm tội thuộc nhóm tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng xảy ra trên địa bàn Quân khu 5 chiếm tỷ lệ cao nhất trong các nhóm tội phạm. Số vụ án thuộc nhóm tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng có xu hướng giảm dần từ năm 2012 đến năm 2016. Trong đó, năm 2013 có số vụ án bằng và số bị can có xu hướng giảm so với năm 2014. Mặc dù số vụ án thuộc nhóm tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng có chiều hướng giảm nhưng tỉ lệ vẫn còn khá cao trong các nhóm tội phạm.

Theo bảng số liệu (bảng 2.3 phần phụ lục) ta thấy rằng số vụ án và số bị can ở tội vi phạm quy định về TGGTĐB trên địa bàn Quân khu 5 từ năm 2012 đến năm 2016 chiếm tỷ lệ khá cao trong nhóm tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng. Tỷ lệ phần trăm trung bình hàng năm của tội vi phạm quy định về TGGTĐB trong nhóm tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng là 77,14% số vụ và 65,85% số bị can.

Trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến năm 2016, tất cả các vụ án nói chung, trong đó các vụ án về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng đã được khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật quy định. Đối với các vụ án về tội vi phạm quy định về TGGTĐB, không có vụ nào bị VKSQS trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Trong công tác KSĐT vụ án hình sự nói chung, vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB nói riêng, VKSQS Quân khu 5 đạt được những kết quả nêu trên là do những nguyên nhân chủ yếu sau:

Thứ nhất, quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành, VKSQS Quân khu 5 đã nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật Nhà nước, đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện đúng các quy định của các BLHS, BLTTHS và các đạo luật có liên quan về kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 08, Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp, VKSQS Quân khu 5 đã triển khai nhiều biện pháp tập trung làm tốt chức năng kiểm sát ngay từ khi khởi tố vụ án và trong suốt quá trình tố tụng, chú trọng nâng cao chất lượng kiểm sát ở giai đoạn điều tra; tăng cường hoạt động công tố, gắn công tố với hoạt động điều tra. Đội ngũ cán bộ, KSV có tinh thần học hỏi, trao dồi kỹ năng nghiệp vụ, nghiên cứu sâu kỹ về lý luận, nghiệp vụ nên nhận thức về vai trò, vị trí, nhiệm vụ của mình trong thực hiện chức năng KSDT vụ án hình sự ngày càng đúng đắn hơn. KSV đã bám sát theo các hoạt động điều tra của ĐTV, đề ra các yêu cầu điều tra ngay từ đầu, phối hợp cùng ĐTV trong nghiên cứu đánh giá chứng cứ, thu thập tài liệu có liên quan đến việc chứng minh tội phạm nên đã hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng bỏ lọt tội phạm và làm oan người vô tội.

Thứ hai, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của VKSQS cấp Quân khu đối với các VKSQS khu vực luôn được chú trọng. Đối với những vụ án mang tính chất phức tạp, các VKSQS khu vực đều phải báo cáo trực tiếp hoặc thỉnh thị xin ý kiến chỉ đạo bằng văn bản với lãnh đạo VKSQS Quân khu để giải quyết vụ án kịp thời, đúng luật định. Định kỳ hàng quý, 06 tháng đầu năm và cuối năm, VKSQS cấp Quân khu có theo dõi, tổng hợp những ưu điểm và chỉ ra những hạn chế, sai sót và ra thông báo bằng văn bản về kết quả kiểm tra công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của các VKSQS cấp khu vực để rút kinh nghiệm trong toàn ngành. Bên cạnh đó, cấp ủy, lãnh đạo VKSQS Quân khu

đã có sự quan tâm đúng mực, đầu tư trong công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, KSV. Vì vậy, trình độ chuyên môn của cán bộ nghiệp vụ kiểm sát VKSQS Quân khu 5 ngày được nâng lên, bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của ngành, của Quân đội.

Thứ ba, việc hướng dẫn áp dụng pháp luật hình sự, tố tụng hình sự và các đạo luật có liên quan... các cơ quan tư pháp Trung ương cũng có sự phối hợp chặt chẽ hơn, ngày càng tạo nên sự nhận thức thống nhất giữa các ngành trong áp dụng pháp luật. Đồng thời, trong quá trình kiểm sát điều tra vụ án hình sự nói chung, vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB đã có sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ hơn giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật trong Quân khu, giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn. Vì vậy, hiệu quả trong công tác khởi tố, điều tra, đấu tranh, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn Quân khu 5 ngày càng được nâng lên.

2.2.2. Những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân

2.2.2.1. Những hạn chế, thiếu sót

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, còn có những tồn tại, hạn chế làm ảnh hưởng đến chất lượng của quá trình kiểm sát khởi tố, điều tra các vụ án hình sự của VKSQS Quân khu 5 ở cả hai cấp. Những hạn chế và tồn tại đó thể hiện qua các mặt như sau:

- Trong công tác kiểm sát các hoạt động khởi tố, điều tra

Thời gian qua, công tác kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra của VKSQS Quân khu 5 còn có những hạn chế tồn tại nhất định, làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của mặt công tác này.

Trong hoạt động kiểm sát khởi tố vụ án hình sự, VKSQS đã phát hiện có trường hợp CQĐT ra quyết định khởi tố vụ án hình sự nhưng không ghi cụ thể khoản nào của điều luật theo quy định tại Điều 154 BLTTHS. Nhận thấy đây là vấn đề khó khắc phục, bởi khi khởi tố vụ án CQĐT mới chỉ xác định có

dấu hiệu của tội phạm ở mức cấu thành tội phạm cơ bản, chứ chưa thu thập được đủ các chứng cứ để xác định khung tăng nặng của điều luật. Ví dụ: Ngày 18/5/2012, Nguyễn Thanh T điều khiển xe ô tô chở vật liệu xây dựng lưu hành trên Quốc lộ 1A theo hướng Bắc-Nam, đến khu vực gần trạm thu phí Hòa Phước (Hòa Vang, Đà Nẵng) do đi không đúng phần đường nên đã va chạm với xe ô tô quân sự, do quân nhân Trần Hữu D điều khiển đi ngược chiều làm quân nhân D chết và 03 người khác bị thương nặng. T điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định, gây tai nạn với hậu quả làm chết 01 người. Do hết thời hạn giải quyết tin báo tội phạm nhưng chưa có kết quả giám định xác định tỉ lệ % thương tích của 03 người bị thương nên CQĐT hình sự khu vực đã khởi tố vụ án hình sự về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại Điều 202 BLHS năm 1999 (tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại Điều 260 BLHS năm 2015), nhưng không ghi khoản tương ứng của điều luật là sai sót.

Việc đề ra các yêu cầu điều tra sau khi CQĐT khởi tố vụ án vẫn còn có trường hợp chung chung, mang tính hình thức, thủ tục; nội dung yêu cầu điều tra còn đơn giản, có trường hợp chưa sâu sát với từng vụ án cụ thể nên chưa đáp ứng được mục đích của việc đề ra yêu cầu điều tra. Số vụ án không xác định được người thực hiện hành vi phạm tội, đến khi hết thời hạn điều tra phải tạm đình chỉ vẫn còn tồn tại ở các năm. Trong hoạt động KSĐT đối với một số vụ án thực hiện không được xuyên suốt, không nắm chắc tiến độ điều tra nên không kịp thời phát hiện ra các vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra để chỉ đạo điều tra thu thập thêm chứng cứ, cũng như khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng. Công tác KSĐT còn các mặt hạn chế, thiếu sót trên là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến chất lượng điều tra vụ án chưa cao, nên phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung chứng cứ mới xử lý vụ án được.

Tình trạng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chưa bảo đảm cho việc truy tố mà VKSQS không thể bổ sung, thu thập được chính là hạn chế trong thực hiện chức năng KSĐT của VKS, đó là không phát hiện được những thiếu sót trong thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm của CQĐT trong quá trình điều tra vụ án. Những chứng cứ thiếu không bảo đảm cho việc truy tố thường gặp là xác định năng lực trách nhiệm hình sự của người phạm tội; chưa làm rõ trách nhiệm của những người có liên quan, những tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của người phạm tội; xác định trách nhiệm dân sự, các vấn đề về bồi thường thiệt hại; chưa tổ chức giám định hoặc giám định không khách quan, việc định giá tài sản bị thiệt hại chưa đúng quy định tại Nghị định số 26/2005/NĐ-CP ngày 02/3/2005 của Chính phủ về Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự.

Trong thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi của CQĐT: do chưa nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình nên một số KSV tham gia kiểm sát các hoạt động này chưa thật sự phát huy tính chủ động, tham gia để đảm bảo về thành phần mà chưa đi sâu kiểm sát công tác khám nghiệm để phát hiện các thiếu sót, vi phạm của CQĐT trong quá trình khám nghiệm, đề yêu cầu khắc phục kịp thời, dẫn đến việc phát hiện, ghi nhận các dấu vết, thu giữ đồ vật, chứng cứ không đầy đủ hoặc không đảm bảo về thủ tục pháp lý ... nên quá trình giải quyết vụ án gặp nhiều khó khăn. Đối với Cơ quan điều tra, còn có một số trường hợp tiến hành các hoạt động khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, đặc biệt là khám nghiệm hiện trường chưa đảm bảo tính kịp thời do hiện trường không được bảo vệ nguyên vẹn. Nên việc phát hiện, ghi nhận và kiểm tra các dấu vết chưa đầy đủ, gây khó khăn trong công tác thu thập tài liệu, chứng cứ, đánh giá khách quan tính chất mức độ lỗi phạm và xác định các tình tiết có liên quan

trong vụ án. Đây là nguyên nhân chính làm ảnh hưởng đến chất lượng công tác kiểm sát các hoạt động điều tra, cũng như hạn chế hiệu quả giải quyết vụ án.

- Thực trạng người bị hại, đại diện hợp pháp người bị hại từ chối giám định và có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự.

Khảo sát bảng 2.5 (phần phụ lục) cho thấy tỷ lệ % số vụ tai nạn giao thông bị truy cứu TNHS trên tổng số vụ tai nạn giao thông xảy ra trong 05 năm (từ năm 2012 đến năm 2016) là 27,41%. Tỷ lệ này là không cao, trong đó có nguyên nhân do người bị hại hoặc đại diện hợp pháp người bị hại từ chối giám định.

Tội vi phạm quy định về TGGTĐB là tội phạm có cấu thành vật chất, việc xác định cụ thể, chính xác mức độ hậu quả trong vụ tai nạn giao thông là yếu tố rất quan trọng, quyết định trong việc định tội, định khung hình phạt. Việc xác định hậu quả được các Cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện thông qua biện pháp trưng cầu giám định xác định tỷ lệ % thương tích hoặc định giá tài sản bị thiệt hại. Trên thực tế có nhiều vụ tai nạn giao thông lỗi hoàn toàn do người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ gây ra làm cho một hoặc nhiều người bị thương nặng, nhưng khi họ có đơn xin từ chối giám định và yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự thì được cơ quan tiến hành tố tụng chấp nhận. Đây là vấn đề khó khăn, vướng mắc trong giải quyết các vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB, đồng thời cũng là nguyên nhân dẫn đến việc xử lý vụ án không được triệt để.

2.2.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế trong kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình sự của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5

Những hạn chế trong kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình sự nêu trên đã ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành kiểm sát nói chung và VKSQS Quân khu 5 nói riêng. Nguyên nhân của những hạn chế trong kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình sự của VKSQS Quân khu 5

ở cả hai cấp quân khu và khu vực được xem xét, đánh giá ở nhiều góc độ khác nhau, đó là:

** Nguyên nhân khách quan*

- Hiện nay, còn xảy ra tình trạng khi có tội phạm, vi phạm liên quan đến lĩnh vực an toàn giao thông xảy ra trên địa bàn hoặc do người của đơn vị gây ra thì đơn vị có cá nhân vi phạm lại bao che, cá nhân quân nhân cũng giấu hành vi vi phạm của mình, vì sợ ảnh hưởng đến thành tích của cá nhân, đơn vị... Các vụ án giao thông thường được các bên có liên quan tự thỏa thuận giải quyết dân sự. Công tác nắm tố giác, tin báo về tội phạm của một số VKSQS khu vực chủ yếu thông qua CQĐT trong quân đội, nên có tình trạng là chỉ nắm được nguồn tin về tội phạm mà CQĐT đánh giá là có khả năng điều tra khám phá được hoặc vụ việc xảy ra có tính chất nghiêm trọng mà không thể xử lý hành chính nội bộ; còn các nguồn tin về tội phạm mà chỉ huy đơn vị cấp quản lý về mặt hành chính quân sự yêu cầu CQĐT để xử lý bằng kỷ luật quân đội thì CQĐT không thông báo cho VKSQS biết. Nên dẫn đến công tác phát hiện tội phạm, điều tra, truy tố có vụ còn chưa đảm bảo về thời gian.

- Các CQĐT trong Quân đội có tính đặc thù về cơ cấu, tổ chức nên trong việc giải quyết các vụ án hình sự gặp nhiều khó khăn, bất cập. CQĐT trong Quân đội quản lý án theo đơn vị hành chính, vì vậy phạm vi cơ động của các CQĐT trong quân đội rất rộng. Đây cũng là sự khác biệt so với các CQĐT của Công an nhân dân quản lý án theo địa bàn. Đặc biệt là các CQĐT hình sự của các Binh chủng đều có trụ sở ở tại Hà Nội hoặc thành phố Hồ Chí Minh, nên khi có sự việc liên quan đến người và phương tiện do Binh chủng của mình quản lý thì ĐTV phải cơ động đến địa bàn Quân khu 5 thuộc các tỉnh thành miền trung, Tây nguyên là rất xa, khó đảm bảo được tính kịp thời, nên việc tiến hành các hoạt động tố tụng nhất là trong công tác khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi và ra quyết định

tổ tụng như trung cầu giám định pháp y về tử thi, trung cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết ... để giải quyết các vụ án là chưa kịp thời, hạn chế trong thu thập các chứng cứ. Ngoài ra, đội ngũ Cán bộ điều tra, ĐTV của các CQĐT trong quân đội còn thiếu, kinh nghiệm thực tiễn không nhiều, thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn rộng lớn, phân tán nhiều nơi nên công tác khởi tố, điều tra, giải quyết vụ án hình sự chưa được tập trung nhanh chóng. Nhiều vụ án có bị can tại ngoại, CQĐT triệu tập bị can, hoặc những người tham gia tố tụng đến trụ sở để làm việc và mời KSV tham gia, nhưng CQĐT lại ở xa nên sự có mặt của KSV trong những trường hợp này cũng không được thường xuyên, trường hợp này thường xảy ra đối với các vụ án thuộc thẩm quyền khởi tố điều tra của các CQĐT Binh đoàn 15, 16, cơ quan ĐTHS các tổ chức Sự nghiệp Bộ Quốc phòng, các CQĐT Binh chủng.., từ đó làm ảnh hưởng đến quá trình điều tra cũng như hiệu quả của hoạt động KSĐT.

Diễn hình: Ngày 15/10/2010, xe ô tô của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N-Quân khu 5 đang trên đường đi công tác tại Hải Phòng thì bị một ô tô tải khác gây tai nạn, làm chết 01 quân nhân và bị thương 01 quân nhân. Theo quy định, thì CQĐT trong quân đội điều tra theo đối tượng quản lý, nên cơ quan ĐTHS Quân khu 5 phải tiến hành điều tra từ đầu, vì vậy VKSQS Quân khu 5 phải kiểm sát điều tra. Sau khi kết thúc điều tra, cơ quan ĐTHS Quân khu 5 chuyển hồ sơ vụ án cho VKSQS Quân khu 5, sau đó VKSQS Quân khu 5 lại chuyển hồ sơ cho VKSQS Quân khu 3 để truy tố theo thẩm quyền. Vì Tòa án xét xử là Tòa án nơi tội phạm thực hiện (theo quy định tại Khoản 1 Điều 269 BLTTHS) đây là một bất cập cũng là khó khăn cho việc điều tra vụ án của các CQĐT trong Quân đội.

- Khi mới tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, có một số cơ quan tố tụng ngoài Quân đội đã xác định nguồn tin thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan tiến hành tố tụng trong Quân đội nên việc thực hiện các

biện pháp nghiệp vụ điều tra ban đầu như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, xác định những người làm chứng và ghi lời khai còn mang tính hình thức, không cụ thể, tỉ mỉ, làm chưa hết trách nhiệm, có trường hợp không thực hiện đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 01/TTLT/2008 ngày 20/10/2008 của VKSNDTC-TANDTC-BQP-BCA về quan hệ phối hợp trong một số hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong và ngoài quân đội. Do đó, khi các cơ quan tiến hành tố tụng trong Quân đội tiếp nhận hồ sơ vụ án để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền đã gặp không ít khó khăn. Có trường hợp phải thực hiện lại một số biện pháp điều tra ban đầu như dựng lại hiện trường, khai quật tử thi để giám định... để củng cố chứng cứ, mới đủ cơ sở đánh giá vụ án một cách toàn diện, khách quan, chặt chẽ và giải quyết vụ án đúng pháp luật quy định.

- Một trong những nguyên nhân khách quan quan trọng không thể không đề cập đến, đó là vướng mắc, bất cập của một số quy định trong BLHS và BLTTHS hiện hành. Qua thực tiễn cho thấy, hệ thống pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự đã qua nhiều lần sửa đổi, bổ sung khá đầy đủ. Tuy nhiên vẫn còn vấn đề bất cập, hạn chế chưa được liên ngành các cơ quan tư pháp hướng dẫn nên còn có sự chưa thống nhất về nhận thức và áp dụng pháp luật. Tình trạng chung là còn vướng mắc khi áp dụng vào thực tiễn một số nội dung quy định của BLTTHS và BLHS vẫn chưa được giải quyết, đó là:

+ Theo quy định tại Điều 153 BLTTHS thì VKS chỉ được ra quyết định khởi tố vụ án hình sự trong các trường hợp VKS hủy bỏ quyết định không khởi tố không có căn cứ của CQĐT và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, VKS trực tiếp giải quyết nguồn tin về tội phạm, VKS trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm; hoặc trong trường hợp Hội đồng xét xử yêu cầu VKS khởi tố vụ án khi xét thấy là có căn cứ. Còn đối với

trường hợp hành vi có dấu hiệu tội phạm nhưng quá trình giải quyết, CQĐT không ra một trong hai quyết định khởi tố vụ án hoặc không khởi tố vụ án, mà ban hành kết luận xác minh, thì VKS chỉ yêu cầu CQĐT khởi tố vụ án chứ không có quyền tự mình khởi tố vụ án trong trường hợp này. Trong khi đó, CQĐT vẫn không thực hiện theo yêu cầu khởi tố của VKS. Để thực hiện chức năng kiểm sát việc khởi tố vụ án đúng theo luật định, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, VKS phải báo cáo lên cấp trên để VKS cấp trên trao đổi, yêu cầu với CQĐT cùng cấp chỉ đạo CQĐT cấp dưới thực hiện việc khởi tố, dẫn đến quá trình giải quyết vụ án bị kéo dài về mặt thời gian.

+ Tại Điều 260 BLHS năm 2015 quy định khá đầy đủ và cụ thể các tình tiết định khung hình phạt thành các điểm khoản tương ứng, nhưng vẫn còn bộc lộ hạn chế nhất định qua các ví dụ sau:

Ví dụ 1: Ngày 10/3/2018, A lái xe ô tô đi sai phần đường nên đâm vào xe mô tô gây tai nạn làm 01 người tổn hại 68 % sức khỏe và 01 người tổn hại 70% sức khỏe. Hậu quả do A gây ra là làm 02 người tổn hại 138% sức khỏe; hành vi nêu trên của A đã phạm vào tội *vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015.

Điểm e khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015 quy định: Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;

Ví dụ 2: Ngày 10/3/2018, B lái xe ô tô đi sai phần đường nên đâm vào xe mô tô gây tai nạn làm 01 chết và một người tổn hại 90% sức khỏe. Đối chiếu với Điều 260 BLHS năm 2015 thì hành vi của B chỉ phạm vào tội *vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* quy định tại khoản 1 Điều 260 BLHS năm 2015.

Từ 02 ví dụ trên ta thấy hậu quả do hành vi của B gây ra lớn hơn hậu quả do hành vi của A gây ra nhưng trách nhiệm hình sự của B lại nhẹ hơn

trách nhiệm hình sự của A là chưa công bằng trong xử lý tội phạm. Đây là một bất cập của Điều 260 BLHS 2015.

+ Đối với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS: quy định tình tiết định khung tăng nặng “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*”, theo tác giả quy định như vậy còn chưa rõ ràng, bởi trong thực tế, có trường hợp người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, vi phạm Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng đến mức phải xử lý bằng pháp luật hình sự. Tuy nhiên, người này gây tai nạn trong thời gian đang bị Cơ quan có thẩm quyền tước quyền sử dụng giấy phép lái xe, là trong tình trạng không có giấy phép lái xe. Tuy nhiên, cũng có quan điểm cho rằng người vi phạm chỉ bị tước giấy phép lái xe trong thời hạn nhất định, chứ không có nghĩa là họ không có giấy phép lái xe. Do đó, quá trình xử lý vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng có cách hiểu khác nhau nên đã áp dụng không thống nhất về tình tiết này đối với người có hành vi vi phạm pháp luật hình sự.

- Cơ sở vật chất như trụ sở làm việc, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, kinh phí hoạt động và điều kiện làm việc phục vụ cho công tác nghiệp vụ của ngành kiểm sát quân sự QK5, nhất là ở cấp khu vực còn khó khăn, eo hẹp không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Còn nhiều cán bộ, KSV của VKSQS Quân khu 5 có gia đình ở xa nơi công tác; có trường hợp chế độ chính sách về nhà ở chưa được quan tâm, hoặc giải quyết chưa tương xứng với nhiệm vụ và chức trách được giao ... Đây cũng là nguyên nhân làm cho một số cán bộ, KSV chưa an tâm công tác hoặc lo lắng nhiều cho đời sống hàng ngày mà chưa tập trung đúng mức cho công tác nghiệp vụ kiểm sát, cho việc hoàn thành nhiệm vụ chung của cơ quan, đơn vị.

** Nguyên nhân chủ quan*

- Nhìn chung, công tác cán bộ của VKSQS Quân khu 5 có đội ngũ KSV còn thiếu về số lượng, có trường hợp còn hạn chế về trình độ chuyên

môn, năng lực nghiệp vụ. Việc tuyển chọn nguồn vào đội ngũ cán bộ của ngành còn gặp nhiều khó khăn. Trong những năm gần đây, ngoài việc được cơ quan cán bộ Quân khu biên chế các quân nhân vừa tốt nghiệp cử nhân tại trường Đại học Luật Hà Nội, trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Cảnh sát nhân dân về nhận nhiệm vụ, VKSQS Quân khu 5 còn tuyển chọn thanh niên bên ngoài Quân đội đã tốt nghiệp cử nhân Luật tại các trường đại học, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt. Tuy nhiên, có đối tượng có học lực khá, giỏi, nhưng vì lí lịch cá nhân có nhân thân như ông, bà theo quy định chung thì không đủ điều kiện để xét tuyển đầu vào phục vụ trong ngành.

- Có một số vụ án xảy ra ban đầu do lực lượng Cảnh sát giao thông tiến hành giải quyết cùng với lực lượng Cảnh sát điều tra. Tuy nhiên do quá trình khám nghiệm ban đầu chưa chặt chẽ, chưa đầy đủ nên việc giải quyết tiếp theo gặp rất nhiều khó khăn và phải tạm đình chỉ điều tra vụ án. Ví dụ: *Khoảng 14h45' ngày 02 tháng 10 năm 2014, Nguyễn Văn A điều khiển xe mô tô từ hướng quận Hải Châu sang quận Ngũ Hành Sơn Tp Đà Nẵng khi đến gần trụ điện số 04 đã tông vào phía trước xe mô tô ngược chiều do Phạm N (quân nhân của đơn vị B11) điều khiển chạy hướng ngược lại. Hậu quả N chết, A bị thương. Hiện trường ở khu vực giữa đường, dấu vết không có, không có nhân chứng, việc khám nghiệm không đầy đủ (một số dấu vết không được thu thập kịp thời), nên sau này khi trưng cầu Giám định kỹ thuật hình sự của Bộ Quốc phòng cũng không trả lời được cơ chế gây tai nạn, do vậy vụ án phải tạm đình chỉ điều tra.*

- Năng lực, trình độ của một vài cán bộ KSV chưa đáp ứng được các yêu cầu thực hiện chức năng của ngành kiểm sát, do còn có những điểm hạn chế nhất định, đó là năng lực hoạt động thực tiễn hoặc tổng kết thực tiễn của KSV, Lãnh đạo VKS chưa linh hoạt, chưa sâu sát. Một số KSV thiếu chủ động trong hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát các

hoạt động tư pháp ở giai đoạn điều tra; nghiên cứu hồ sơ vụ án không sâu kỹ nên không nắm chắc, cụ thể chứng cứ buộc tội và gỡ tội đối với bị can. Do đó, không phát hiện được những chứng cứ còn thiếu, mâu thuẫn trong chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ để yêu cầu CQĐT khắc phục. Trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, KSV chưa phát huy hết hiệu quả trong việc kết hợp chức năng thực hành quyền công tố với chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp nên không phát hiện ra các vi phạm pháp luật tố tụng hình sự để khắc phục kịp thời. Vẫn còn có trường hợp KSV chỉ quá coi trọng về chứng cứ buộc tội, xem nhẹ chứng cứ gỡ tội, nên dẫn đến việc phân tích, đánh giá chứng cứ chưa toàn diện, thiếu khách quan trước khi đề xuất, ra quyết định.

Về thái độ và tinh thần trách nhiệm của một số ít cán bộ, KSV được phân công kiểm sát điều tra vụ án hình sự còn chưa cao, thể hiện ở việc nghiên cứu hồ sơ vụ án không kỹ lưỡng. Thiếu tinh thần cầu thị trong học hỏi kỹ năng nghiệp vụ, nâng cao kiến thức chuyên môn cũng như kinh nghiệm thực tiễn nên nhiều quy định của pháp luật không được nhận thức đầy đủ, dẫn đến khi thực hiện chức năng kiểm sát điều tra vụ án đã áp dụng không phù hợp. Trong mối quan hệ phối hợp với CQĐT khi giải quyết vụ án hình sự, có KSV vẫn còn ngại va chạm, chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm, còn có biểu hiện để mặc cho CQĐT thực hiện các hoạt động điều tra, mà không chủ động bám sát để phát hiện ra các thiếu sót, vi phạm pháp luật; Việc đề ra các yêu cầu điều tra, yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm còn thụ động nên hiệu quả kiểm sát điều tra vụ án không cao. Ngoài ra, khi phát hiện các vi phạm pháp luật của CQĐT trong quá trình điều tra vụ án, VKS chưa thường xuyên thực hiện quyền năng pháp lý, đó là quyền kiến nghị để CQĐT khắc phục sửa chữa sai phạm.

Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của lãnh đạo VKSQS cấp khu vực

tuy đã được tăng cường, đổi mới nhưng vẫn còn xảy ra tình trạng kiểm tra, chỉ đạo cán bộ, KSV thuộc quyền thực hiện các thao tác nghiệp vụ, lập hồ sơ kiểm sát theo Quy chế thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra và còn chưa đầy đủ, thiếu chặt chẽ. Do đó những thiếu sót của KSV trong quá trình kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra không được phát hiện chấn chỉnh khắc phục kịp thời. Có trường hợp lãnh đạo VKSQS nghe báo cáo án không sâu, thiếu tỷ mỉ, thận trọng dẫn đến sai sót không đáng có trong chỉ đạo điều hành.

Kết luận Chương 2

Trong chương 2 của luận văn tác giả đã khái quát một số nét về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, kinh tế xã và thực trạng tổ chức bộ máy hoạt động của VKSQS Quân khu 5 ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm trên địa bàn Quân khu 5 nói chung và ảnh hưởng đến việc kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình sự của VKSQS Quân khu 5 ở cả hai cấp nói riêng.

Qua tổng hợp, phân tích, so sánh, tác giả đã làm rõ thực trạng của việc kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình sự của VKSQS Quân khu 5 ở hai cấp trong thời gian từ năm 2012 đến 2016; nêu ra được những ưu điểm cũng như những hạn chế trong công tác kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình sự. Luận văn cũng đã phân tích những nguyên nhân của những hạn chế yếu kém cần phải được khắc phục. Từ những phân tích, đánh giá trên đã cho thấy việc tìm ra các giải pháp nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình sự của VKSQS Quân khu 5 là nhiệm vụ quan trọng trong cải cách tư pháp hiện nay.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ TRÊN ĐỊA BÀN QUÂN KHU 5

3.1. Các yêu cầu tăng cường kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

Trong thời gian tới, cùng với sự phát triển của nền kinh tế- xã hội, thì hoạt động tham gia giao thông cũng không ngừng phát triển về mọi mặt. Cũng như tình hình chung của cả nước, hàng năm số vụ tai nạn giao thông đường bộ và Tội phạm vi phạm quy định về TGGTĐB trên địa bàn Quân khu 5 diễn biến phức tạp, khó lường về số người chết, bị thương lẫn tính chất, hậu quả thiệt hại. Với quy mô và sự phát triển đa dạng của các loại hình giao thông sẽ dẫn đến những diễn biến khó lường. Quân khu 5 nằm ở giữa hai đầu đất nước với hệ thống giao thông đường bộ đa dạng, hiểm trở phức tạp. Vì vậy, nguy cơ tiềm ẩn những vụ tai nạn giao thông để lại hậu quả lớn luôn rình rập. Vì vậy, Đảng, Nhà nước, Chính phủ đã có những giải pháp, biện pháp quyết liệt nhằm ngăn chặn những tác hại của tai nạn giao thông để lại.

Để nâng cao hiệu quả trong hoạt động khởi tố, điều tra các vụ án hình sự nói chung và đối với các vụ án về tội vi phạm quy định về TGGTĐB nói riêng đòi hỏi VKSND nói chung, VKSQS Quân khu 5 nói riêng phải thẩm nhuần, nắm vững và quán triệt những yêu cầu sau đây:

Trước tiên, về quan điểm, định hướng và nhiệm vụ cải cách tư pháp đã được xác định trong Nghị quyết số: 08-NQ/TW ngày 02 tháng 01 năm 2002, của Bộ Chính trị, về “*Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*” và Nghị quyết số: 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005, của Bộ Chính trị, về “*Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*”. Qua đó, xác định

mục tiêu của cải cách tư pháp là: “Xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam XHCN; hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao” [2, tr.1].

Để đảm bảo cho hoạt động KSĐT vụ án hình sự nói chung, vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB nói riêng đạt hiệu quả trên thực tế phải quán triệt những quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam định hướng đến năm 2020, với các nội dung cụ thể, đó là:

- Cụ thể hoá tư tưởng tôn trọng và bảo vệ quyền con người của Hiến pháp năm 2013; quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội... ;

- Quán triệt chính sách hình sự hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội và đề cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm trong Cải cách tư pháp, giảm hình phạt tù, tăng cường hình phạt tiền và hình phạt cải tạo không giam giữ;

- Đảm bảo tính cụ thể, minh bạch, khả thi trong kỹ thuật lập pháp; QPPL ban hành phải bảo đảm thuận tiện, dễ áp dụng và có tính thống nhất trong ADPL;

- Khắc phục những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự những năm qua...

Ngoài ra, nhận thức sâu sắc về những hậu quả tác hại do tai nạn giao thông và Tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ gây ra, các cấp uỷ đảng Trung ương và chính quyền trên địa bàn Quân khu 5 rất chú trọng, quan tâm đến công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, Thường vụ Đảng uỷ, Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu 5 đã có nhiều Chỉ thị để quán triệt đến toàn thể quân nhân, công nhân quốc phòng,

lao động hợp đồng và hạ sĩ quan binh sĩ về đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông, cụ thể: Chỉ thị số 04/CT-BQP ngày 09/02/1014 của Bộ Quốc phòng về “Tăng cường quản lý bộ đội, giáo dục chấp hành kỷ luật, phòng ngừa ngăn chặn vi phạm pháp luật và vi phạm kỷ luật nghiêm trọng trong quân đội nhân dân Việt Nam”; các Chỉ thị của Tư lệnh Quân khu như: Chỉ thị 44/CT-BTL ngày 11/01/2011 về “Tăng cường giáo dục, giữ nghiêm kỷ luật quân đội”; Chỉ thị 50 về đảm bảo an toàn cho các phương tiện kỹ thuật tham gia giao thông... Các cơ quan bảo vệ pháp luật của Quân đội trên địa bàn Quân khu 5 đã tổ chức nhiều hoạt động phòng ngừa, điều tra, xử lý đối với tội phạm vi phạm quy định về TGGTĐB một cách nghiêm túc.

3.2. Giải pháp tăng cường kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

3.2.1. Tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự về kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

Điều kiện tiên quyết để thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra các vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB có hiệu quả cao thì phải có một hệ thống pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan có tính ổn định với những quy định đồng bộ và thống nhất. BLHS phải xác định rõ các loại tội phạm, phân nhóm tội phạm và quy định rõ về những nội dung có liên quan đến định tính, định lượng đối với hành vi bị coi là tội phạm. Đặc biệt là các quy định của BLTTHS phải chặt chẽ, cụ thể về trình tự, thủ tục của hoạt động khởi tố điều tra vụ án hình sự, cũng như quy định về kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra. Qua quá trình nghiên cứu lý luận và hoạt động thực tiễn trong thực hiện công tác kiểm sát khởi tố, điều tra vụ án hình sự của VKSQS Quân khu 5, chúng tôi thấy rằng BLHS và BLTTHS tuy đã được sửa đổi, bổ sung

nhưng vẫn có nhiều điểm bất cập, cần nhanh chóng được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp, đảm bảo cho hệ thống pháp luật hình sự và tố tụng hình sự được thống nhất, phát huy hiệu quả trong công tác đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm.

** Đối với Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)*

Nghiên cứu Bộ luật cho thấy còn có quy định của một số điều luật về các tội phạm cần phải sửa đổi kịp thời để áp dụng trong thực tế được thống nhất.

- Tội vi phạm quy định về TGGTĐB theo quy định tại Điều 260 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) so với Điều 202 BLHS năm 1999 có nhiều điểm mới, cơ bản khắc phục được những bất cập, vướng mắc của BLHS năm 1999 quy định về tội phạm này. Đó là: phạm vi chủ thể được mở rộng; bổ sung thêm hành vi khách quan và cụ thể hóa hậu quả của tội phạm. Do đó, đòi hỏi các ĐTV, KSV phải nghiên cứu kỹ để tránh sai lầm trong quá trình áp dụng pháp luật. Mặc dù vậy, chúng tôi cho rằng quy định về hình phạt đối với tội phạm này chưa đủ sức răn đe, phòng ngừa tình hình tội phạm trên thực tế. Do vậy, cần nghiên cứu nâng mức hình phạt (cả hình phạt tù và hình phạt tiền) lên hơn nữa để đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tình hình tội phạm này diễn biến ngày càng phức tạp, nghiêm trọng.

- Để thống nhất trong nhận thức và áp dụng pháp luật, đồng thời nâng cao tính đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong áp dụng tình tiết định khung tăng nặng *“Không có giấy phép lái xe theo quy định”* tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS, theo tác giả cần bổ sung thêm cụm từ tại điểm a Điều 260 BLHS: *“Trong thời hạn bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe; trong thời hạn bị cơ quan có thẩm quyền cấm điều khiển phương tiện đó”*.

- Về quy định mức độ hậu quả là tình tiết định khung hình phạt, để việc áp dụng điều luật thật sự chính xác, khoa học, đảm bảo khung hình phạt phải tương xứng với mức độ hậu quả thiệt hại trong vụ án thì rất cần sự quan tâm

của các cơ quan liên ngành Trung ương, để sớm ban hành hướng dẫn thống nhất trong áp dụng. Có như vậy, công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này trong thực tiễn mới đạt hiệu quả, góp phần bảo đảm ngày càng tốt hơn trật tự xã hội, an toàn giao thông.

** Đối với Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*

BLTTHS năm 2015 được coi là luật hình thức, quy định trình tự, thủ tục hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành và người tham gia tố tụng. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung BLTTHS là việc làm cần thiết là cơ sở, tiền đề rất quan trọng để bảo cho các hoạt động tố tụng hình sự được thực thi một cách thống nhất và mang lại hiệu quả cao. Trong luận văn này, chúng tôi xin đưa ra một số giải pháp góp phần hoàn thiện BLTTHS năm 2015 trong kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra các vụ án hình sự, để xử lý có hiệu quả tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo chúng tôi cần có một số bổ sung vào BLTTHS năm 2015 như sau:

- Cần có quy định thêm chế tài thỏa đáng đối với người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, như quy định việc cơ quan chức năng có quyền dẫn giải trong trường hợp họ cố tình từ chối giám định thiệt hại về sức khỏe, thậm chí là về nguyên nhân cái chết để có cơ sở xử lý người có hành vi vi phạm an toàn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng.

- Việc quy định Quyết định khởi tố vụ án hình sự phải ghi rõ điều khoản của BLHS đang áp dụng (khoản 1 Điều 154 BLTTHS). Đây là một khó khăn cho cơ quan khởi tố vụ án khi ra quyết định khởi tố đối với những vụ án mới phát hiện, chưa có đủ cơ sở để xác định chính xác hành vi phạm tội đó nằm ở khoản nào của điều luật. *Ví dụ: một người có hành vi vi phạm quy định về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ làm chết 01 người, bị thương 02 người nhưng chưa xác định được tỷ lệ thương tích và hư hỏng nhiều tài sản có giá trị khác: hư hỏng xe ô tô, cháy toàn bộ 01 ngôi nhà kho, nhưng chưa*

có kết quả của Hội đồng định giá tài sản. Nếu đợi các kết quả trung cầu giám định mới ra quyết định khởi tố thì không đáp ứng được yêu cầu của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, nhưng nếu khởi tố thì quyết định khởi tố lại không ghi được chính xác và đầy đủ về khoản của Điều luật. Theo chúng tôi, để đảm bảo sự chặt chẽ và kịp thời trong việc ban hành quyết định khởi tố vụ án, khi đã có căn cứ xác định hành vi đã cấu thành tội phạm nhưng chưa xác định được khoản nào thì trong quyết định khởi tố ghi khoản cấu thành tội phạm cơ bản của điều luật áp dụng để tiến hành điều tra, cho đến khi có căn cứ xác định cụ thể, chính xác khoản cấu thành của tội phạm, và thời hạn điều tra ban đầu đối vụ án đó cũng được vận dụng theo khoản cấu thành cơ bản của điều luật làm căn cứ khởi tố.

- Cần bổ sung nội dung của khoản 3 Điều 153 BLTTHS quy định về thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự của Viện kiểm sát trong trường hợp “*CQĐT không ra quyết định khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của VKS*”, để đảm bảo mọi tội phạm khi bị phát hiện đều phải bị xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật quy định, tránh bỏ lọt tội phạm.

- Trong hoạt động kiểm sát việc áp dụng, thay đổi các biện pháp ngăn chặn:

+ Đối với biện pháp tạm giam: Khoản 3 Điều 119 BLTTHS quy định “*Tạm giam có thể áp dụng đối với bị can, bị cáo về tội ít nghiêm trọng mà BLHS quy định hình phạt tù đến 02 năm nếu họ tiếp tục phạm tội hoặc bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã*” [20, tr.112]. Trên thực tế có nhiều tội phạm có mức hình phạt dưới 02 năm tù, quá trình điều tra, người thực hiện tội phạm đã không chấp hành các quy định của CQĐT, như không có mặt theo giấy triệu tập, không chấp hành các yêu cầu của những người tiến hành tố tụng ... Như vậy, nếu không có cơ sở pháp lý để áp dụng biện pháp tạm giam đối với các bị can này thì quá trình điều tra, giải quyết vụ án sẽ gặp nhiều khó

khẩn. Vì vậy, cần nghiên cứu sửa đổi bổ sung quy định trên theo hướng nêu trong quá trình điều tra loại tội phạm có mức hình phạt đến 02 năm tù, mà bị can không chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu hoặc không có mặt đúng theo giấy triệu tập của cơ quan đang thụ lý vụ án thì có quyền áp dụng, thay đổi biện pháp ngăn chặn sang tạm giam đối với bị can trong trường hợp này.

+ Về biện pháp bảo lãnh: Theo quy định tại Điều 121 BLTTHS, cá nhân có thể nhận bảo lãnh cho bị can là người thân thích của họ; tổ chức có thể nhận bảo lãnh cho bị can là thành viên của tổ chức mình. Tại khoản 6 của Điều luật quy định: *“Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận bảo lãnh để bị can, bị cáo vi phạm nghĩa vụ đã cam đoan thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị phạt tiền theo quy định của pháp luật”* [20, tr.116]. Quy định như vậy là còn chung chung, chỉ mới quy định về quy định về trách nhiệm của bên nhận bảo lãnh chứ chưa cụ thể về chế tài, với tính chất, mức độ như thế nào thì bị phạt tương ứng bao nhiêu tiền và chưa có quy định mức tối thiểu hay tối đa của phạt tiền ... Thực tế có trường hợp vì mối quan hệ thân nhân trong gia đình nên nhiều người đã bảo lãnh cho người thân của mình để không bị tạm giam, nhưng họ không làm hết trách nhiệm đã cam đoan đối với bị can mà họ đã nhận bảo lãnh, dẫn đến việc bị can có cơ hội bỏ trốn, làm cho hoạt động điều tra gặp khó khăn. Vì vậy, chúng tôi đề nghị phải quy định mức chế tài cụ thể áp dụng đối với người nhận bảo lãnh khi vi phạm các nghĩa vụ đã cam đoan để gắn trách nhiệm của họ đối với bị can được bảo lãnh.

3.2.2. Hướng dẫn kịp thời, cụ thể, toàn diện việc áp dụng các quy định của pháp luật về kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

Nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng ngừa tội phạm của BLHS năm 2015 nói chung và Điều 260 BLHS năm 2015 trong đời sống xã hội, các cấp, các ngành cần nhanh chóng làm tốt những việc sau đây:

- Cần có sự giải thích, hướng dẫn đồng bộ, đầy đủ của các cơ quan có thẩm quyền để Điều 260 BLHS năm 2015 quy định về tội vi phạm quy định về TGGTĐB được hiểu và áp dụng một cách thống nhất đối với các cơ quan thực hiện chức năng tư pháp trên phạm vi cả nước.

- Cần mở các lớp tập huấn chung và tập huấn chuyên sâu về những điểm mới của BLHS năm 2015 nói chung và Điều 260 BLHS năm 2015 nói riêng, cũng như các quy định của BLTTHS quy định về công tác kiểm sát điều tra vụ án hình sự, nhất là công tác kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB cho đội ngũ Kiểm tra viên, Kiểm sát viên các cấp.

- Tổ chức các cuộc thi về tìm hiểu các quy định của BLHS năm 2015 và các Luật, Bộ luật được Quốc Hội khóa XIII thông qua trong năm 2015.

- Các cơ quan có thẩm quyền cần ban hành các văn bản hướng dẫn việc thi hành quy định của BLHS năm 2015, nhất là một số quy định của Điều 260 của Bộ luật này để áp dụng thống nhất trên thực tế. Theo chúng tôi, cần có văn bản hướng dẫn một số tình tiết định khung hình phạt, như tình tiết “có sử dụng chất kích thích mạnh khác”.

3.2.3. Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ Kiểm sát viên thực hiện chức năng kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

Cán bộ và công tác cán bộ có vai trò rất quan trọng trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi cơ quan đơn vị, nhất là với cơ quan tiến hành tố tụng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến việc giáo dục, đào tạo cán bộ, Người từng căn dặn “*Cán bộ là cái gốc của mọi công việc*” [14, tr.269]. Vì vậy huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng. Ngành kiểm sát, với chức năng, nhiệm vụ kiểm tra và giám sát việc tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trong hoạt động tố tụng. Vì

vậy, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên ngành kiểm sát quân sự hơn ai hết phải là những người gương mẫu chấp hành pháp luật, “Công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn”.

Nhìn nhận kết quả đạt được trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành Kiểm sát, phần lớn các cán bộ làm công tác tư pháp đã giữ vững phẩm chất chính trị, có tinh thần trách nhiệm, tận tâm, tận tụy để hoàn thành nhiệm vụ được giao, có trường hợp đã hy sinh cả tính mạng trong cuộc đấu tranh chống tội phạm. Tuy nhiên, mặt công tác này cũng còn tồn tại một số hạn chế, khuyết điểm, đó là:

Công tác cán bộ của các cơ quan tư pháp chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình hiện nay, còn thiếu về số lượng, yếu về năng lực nghiệp vụ, vẫn còn có một bộ phận tiêu cực, thiếu bản lĩnh, phẩm chất đạo đức sa sút, các hạn chế này làm giảm hiệu lực của Bộ máy nhà nước. Vì vậy, việc không ngừng tăng cường ý thức chính trị, phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, Kiểm tra viên, KSV trong ngành VKSQS Quân khu 5 là giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả của công tác kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình sự. Muốn vậy, cần phải thực hiện tốt các nội dung sau:

- Không ngừng học tập nâng cao trình độ nhận thức về chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, rèn luyện ý thức chính trị cho từng cán bộ, đảng viên của VKSQS Quân khu 5. Nếu xao nhãng việc rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức của người cán bộ kiểm sát thì rất dễ bị lợi ích vật chất, tinh thần cám dỗ và đi đến vi phạm pháp luật.

- Mỗi cán bộ, Kiểm tra viên, KSV VKSQS Quân khu 5 phải không ngừng học tập nâng cao trình độ pháp lý và trau dồi các nghiệp vụ chuyên môn để hoàn thành nhiệm vụ được giao phó. Muốn vậy, mỗi cán bộ, KSV phải ra sức học tập, nghiên cứu, tự nâng cao trình độ về mọi mặt, nắm vững chức

năng, nhiệm vụ của ngành và các thao tác nghiệp vụ được quy định trong các quy chế nghiệp vụ. Trong điều kiện cải cách tư pháp hiện nay, vấn đề nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho Kiểm sát viên được đặt ra hết sức cấp bách. Kiểm sát viên không những học tập để nâng cao trình độ học vấn của mình theo đúng tiêu chuẩn luật định, mà còn phải trau dồi nhiều hơn về kỹ năng nghiệp vụ, thường xuyên cập nhật văn bản quy phạm pháp luật mới. Bên cạnh đó Lãnh đạo VKSQS các cấp cần có sự quan tâm hơn nữa công tác đào tạo cán bộ đang theo học chương trình Cao học Luật, Cao cấp lý luận chính trị để nâng cao hơn nữa về khả năng nhận thức, nghiên cứu nghiệp vụ cũng như nhãn quan chính trị.

- Xây dựng kế hoạch định kỳ đào tạo, tập huấn chuyên ngành, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ kiểm sát, ưu tiên đối với cán bộ, KSV làm công tác kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình sự. Trong tuyển dụng, kiện toàn đội ngũ cán bộ cần phải đề ra tiêu chuẩn cụ thể, bảo đảm đủ về số lượng và chất lượng cán bộ nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới hiện nay.

- Quán triệt học tập và vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Xây dựng đội ngũ cán bộ, KSV trong ngành KSQS Quân khu 5 “Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm”.

Để nâng cao được chất lượng KSĐT trong điều tra các vụ án Vi phạm quy định về TGGTĐB thì hoạt động nghiệp vụ của mỗi KSV thụ lý vụ án liên quan trực tiếp đến chất lượng giải quyết vụ án. Để giải quyết những vấn đề còn thiếu sót, hạn chế, những vướng mắc và khó khăn thì một số giải pháp nghiệp vụ sau sẽ giúp cho KSV hoàn thành nhiệm vụ khi được giao KSĐT các vụ án hình sự nói chung và Vi phạm quy định về TGGTĐB nói riêng.

Trước hết mỗi KSV phải tự quán triệt tuân thủ các quy định của pháp luật hình sự cũng như tố tụng hình sự, mọi hoạt động nhằm giải quyết vụ án

Vi phạm quy định về TGGTĐB phải thận trọng, vô tư, khách quan và hoàn toàn đầy đủ. Đây là một nguyên tắc xuyên suốt đối với đội ngũ cán bộ, KSV trong quá trình giải quyết vụ án hình sự nói chung, vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB nói riêng.

Trong quá trình giải quyết vụ án không tránh khỏi những vướng mắc, hạn chế cần phải có sự chỉ đạo thống nhất của VKS cấp trên nên việc thỉnh thị và trả lời thỉnh thị là một trong những quy định quan trọng đối với nghiệp vụ Viện kiểm sát.

3.2.4. Các giải pháp khác

- củng cố mối quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát quân sự với Cơ quan điều tra vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Giữa VKSQS Quân khu 5 và CQĐT hình sự quân đội có mối quan hệ chế ước trong tố tụng hình sự ở giai đoạn điều tra vụ án hình sự, nhằm bảo đảm việc điều tra vụ án đúng quy định của pháp luật, không làm oan, sai, lọt tội phạm. Thẩm quyền theo luật định của mỗi cơ quan đều được quy định trong BLTTHS, nhưng vẫn còn có trường hợp người tiến hành tố tụng do nhận thức chưa đầy đủ, đúng đắn về chức năng, quyền hạn của ngành mình nên đã xảy ra tình trạng không hợp tác hoặc hợp tác không tốt trong giải quyết vụ án hình sự, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm. Vì lẽ đó, việc củng cố, tăng cường mối quan hệ giữa CQĐT trong quân đội và VKSQS Quân khu 5 trong hoạt động khởi tố, điều tra các vụ án hình sự là rất cần thiết, cần phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả của công tác này. Để hướng tới, đạt được kết quả trên, thì cần phải thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Trước tiên, cần xác định đúng đắn về mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tố tụng là một nguyên tắc trong BLTTHS. Mối quan hệ phối hợp khi được luật hóa trong tố tụng hình sự sẽ nâng cao trách nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của CQĐT, VKS và điều chỉnh quan hệ phối hợp, là cơ sở

pháp lí để kí kết các quy chế phối hợp liên ngành. Quan hệ phối hợp trong hoạt động khởi tố, điều tra giữa VKSQS và CQĐT quân đội phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Phát huy vai trò của cấp ủy Đảng là rất quan trọng trong việc giải quyết những bất đồng giữa các cơ quan tổ tụng.

Xây dựng quy chế phối hợp liên ngành phải cụ thể, rõ ràng về phạm vi điều chỉnh, nội dung, phương thức phối hợp ... và phải dựa trên cơ sở pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan. Phạm vi phối hợp liên ngành phải được thực hiện ngay từ giai đoạn tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm cho đến khi truy tố người phạm tội ra trước Tòa án quân sự để xét xử theo thẩm quyền. Để hoạt động điều tra đạt hiệu quả, nhanh chóng thì giữa ĐTV và KSV cần có sự trao đổi, thống nhất bàn bạc cụ thể trước khi áp dụng biện pháp điều tra, nội dung yêu cầu điều tra. Trên cơ sở các quy định của pháp luật, KSV và ĐTV cần tạo điều kiện cho nhau thuận lợi nhất để thực hiện chức năng của mình, trường hợp không đáp ứng được thì phải có lý do chính đáng. Do đặc thù địa bàn rộng lớn, do đó KSV thuộc VKSQS phải chủ động, cầu thị trong việc nghiên cứu hồ sơ để xét phê chuẩn các quyết định tố tụng do CQĐT đề nghị nhằm đảm bảo căn cứ pháp lý và thời hạn theo luật định.

Định kỳ họp liên ngành, sơ kết, tổng kết công tác phối hợp, để nhìn nhận, đánh giá mặt ưu điểm, hạn chế trong công tác chuyên môn thời gian qua, đó rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng phối hợp đạt hiệu quả tốt hơn cho thời gian tiếp theo. Đó là biện pháp tốt nhất hiện nay, Lãnh đạo liên ngành qua đó cũng nắm được những vấn đề vướng mắc trong thực thi nhiệm vụ giữa các cơ quan hữu quan, thống nhất đề ra biện pháp tháo gỡ góp phần hoàn thành tốt hơn nữa trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan trong thời gian đến.

- Thường xuyên, định kỳ tổng kết, sơ kết hoạt động kiểm sát điều tra vụ

án vi phạm quy định về TGGTĐB. Qua đó, tuyên truyền chia sẻ các bài học kinh nghiệm thực tiễn để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác này. Đồng thời, qua đó, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các sai sót trong công tác kiểm sát điều tra để tổ chức rút kinh nghiệm chung trong toàn ngành, hạn chế thấp nhất việc oan sai, bỏ lọt tội phạm, nhất là đối với tội vi phạm quy định về TGGTĐB.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra nghiệp vụ kiểm sát điều tra các vụ án hình sự của VKS cấp Quân khu đối với các VKS cấp khu vực, đảm bảo trong năm mỗi VKS khu vực đều được kiểm tra, ban hành kết luận kiểm tra phải chỉ ra được những ưu điểm, khuyết điểm, sai sót cụ thể về từng mặt công tác, nhất là công tác kiểm sát điều tra vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác KSĐT các vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB. Qua thực tiễn thấy rằng, lãnh đạo ở đơn vị nào quan tâm chỉ đạo thường xuyên thì hoạt động nghiệp vụ ở đó đạt hiệu quả cao hơn. Để đạt được kết quả ấy, đòi hỏi công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành phải sâu sắc, chặt chẽ, thường xuyên giữa Lãnh đạo VKSQS cấp trên với cấp dưới, giữa Lãnh đạo Viện với đội ngũ cán bộ, KSV trong đơn vị. Phân công, phân việc phải kịp thời, phù hợp với sở trường, thế mạnh của từng cán bộ, KSV và tạo điều kiện thuận lợi nhất để KSV thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường công tác kiểm tra KSV khi thực hiện nhiệm vụ gắn liền với thực hiện quy chế nghiệp vụ để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh khắc phục sai sót nhằm thực hiện tốt hơn nhiệm vụ của ngành, trong đó có nhiệm vụ KSĐT vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB.

- Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật; thực hiện chính sách, chế độ thỏa đáng với đội ngũ Kiểm sát viên quân sự thực hiện chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp.

Giải pháp đầu tư cơ sở vật chất, trang bị cho VKSQS Quân khu 5 ở cả hai cấp trong thời gian tới là một yêu cầu cấp thiết nhằm phục vụ tốt hơn cho hoạt động kiểm sát khởi tố, điều tra các vụ án hình sự cũng như trong hoạt động nghiệp vụ. Triển khai thực hiện giải pháp này cũng chính là thực hiện một trong các nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết số 08 - NQ/TW của Bộ Chính trị đã nêu đó là:

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí, ứng dụng công nghệ thông tin, phương tiện nghiệp vụ, đồng thời có cơ chế chính sách hợp lý, chế độ đãi ngộ tương xứng đối với nhân thân, gia đình cán bộ KSV đảm nhiệm công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp, bảo đảm điều kiện cho các cơ quan tư pháp hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Mặt khác, tính đặc thù của VKSQS là vừa thực hiện chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp đồng thời với thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của Quân đội nên có nhiều cán bộ, KVS phải thường xuyên lưu trú tại doanh trại. Do đó, cần phải đầu tư, nâng cấp trụ sở làm việc, nhà ở công vụ để đội ngũ cán bộ KSV yên tâm công tác.

Kết luận Chương 3

Qua thực tiễn áp dụng pháp luật, với việc phân tích, đánh giá làm rõ nguyên nhân những hạn chế, cũng như các yếu tố đảm bảo cho hoạt động KSĐT các vụ án hình sự nói chung và các vụ án về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nói riêng của VKSQS Quân khu 5 trong thời gian qua, cho thấy bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số thiếu sót nhất định. Để nâng cao hiệu quả trong hoạt động KSĐT vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, trước hết phải quán triệt tư tưởng, quan điểm chỉ đạo của chiến lược cải cách tư pháp trong Nghị quyết số: 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005, của Bộ Chính trị về “*Chiến lược cải cách*

tư pháp đến năm 2020”; đồng thời, nêu ra những giải pháp nhằm bảo đảm nâng cao chất lượng kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra các vụ án hình sự của VKSQS Quân khu 5. Trong thời gian tới các giải pháp này phải được thực hiện một cách đồng bộ, toàn diện, đồng thời phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa bàn Quân khu 5. Trong đó, đặc biệt chú trọng giải pháp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ KSV thực hiện chức năng KSĐT vụ án hình sự để góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết các vụ án về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

KẾT LUẬN

Khi nghiên cứu làm rõ vị trí, chức năng của VKS trong giai đoạn điều tra, quyền hạn và nghĩa vụ của KSV trong khi tiến hành hoạt động KSĐT trong các vụ án hình sự nói chung và vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB nói riêng giúp cho chúng ta nắm chắc và hiểu rõ những biện pháp điều tra mà CQĐT tiến hành khi điều tra các vụ án, những biện pháp ngăn chặn cần áp dụng đúng từng đối tượng và phù hợp với tính chất từng loại tội phạm giúp cho việc điều tra, truy tố được thuận lợi, đúng luật định. Theo quy định của BLTTHS năm 2015, VKS giữ vai trò rất lớn, mang tính quyết định trong hoạt động kiểm sát hoạt động tư pháp ở giai đoạn điều tra. Trước các yêu cầu cải cách tư pháp, của Đảng và Nhà nước ta hiện nay, vai trò và trách nhiệm VKS tăng lên rất nhiều.

Đặc điểm hình sự của tội vi phạm quy định về TGGTĐB cũng được làm rõ trong phạm vi đề tài này. Những dấu hiệu cụ thể tại Điều 260 BLHS Việt Nam giúp cho chúng ta phân biệt trên thực tế mà các đối tượng phạm tội, cũng như những người tiến hành tố tụng căn cứ, đối chiếu với những quy định của BLHS để định tội danh phù hợp, đúng với tính chất hành vi, hậu quả mà tội phạm đã gây ra. Định tội danh đúng còn giúp cho những người tiến hành áp dụng những biện pháp ngăn chặn phù hợp, tương xứng với từng hành vi phạm tội (ít nghiêm trọng, nghiêm trọng...).

Nghiên cứu về diễn biến tình hình tội phạm và nội dung vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB trên địa bàn các tỉnh Quân khu 5 tác giả đã đánh giá được thực trạng KSĐT trong thời gian qua. Qua phân tích tình hình tội phạm, làm rõ những đặc điểm riêng của tội phạm vi phạm quy định về TGGTĐB, những kết quả mà VKS hai cấp trên địa bàn đạt được và những khó khăn, vướng mắc khi các KSV thực hành KSĐT các vụ án này. Qua ví dụ từng vụ

án cụ thể mà trong quá trình điều tra, truy tố là những vụ án điển hình thể hiện được thực trạng thực hành quyền KSĐT trong điều tra vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB, phản ánh được những thiếu sót, hạn chế của KSV trong quá trình giải quyết vụ án để từ đó tìm ra các nguyên nhân, điều kiện dẫn đến kết quả như trên.

Sau khi nghiên cứu những mặt tồn tại, những nguyên nhân dẫn đến tồn tại, tác giả cũng đã có những nhận xét rút ra được những bài học kinh nghiệm, mạnh dạn đề xuất những giải pháp nhằm khắc phục được những vướng mắc, hạn chế và giúp cho KSV khi KSĐT tránh được những sai sót như đã nêu trên nhằm nâng cao chất lượng KSĐT các vụ án hình sự nói chung và đối với các vụ án vi phạm quy định về TGGTĐB trên địa bàn Quận khu 5 trong công cuộc cải cách tư pháp hiện nay./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2002), *Nghị quyết số: 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
2. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số: 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
3. Bộ Công an-Bộ Quốc phòng-Bộ Tư pháp-VKSNDTC-TANDTC (2013), *Thông tư liên tịch số: 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XIX của BLHS về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông*, Hà Nội.
4. Bộ Giao thông vận tải (2015), *Thông tư số: 91/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ*, Hà Nội.
5. Bộ y tế, *Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần*, Hà Nội.
6. Bộ Công an – Bộ Quốc phòng - Bộ Tài chính – Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Viện kiểm sát nhân dân tối cao, *Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017 quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*, Hà Nội.
7. Bộ Tư pháp (1957), *Tập luật lệ tư pháp*, Hà Nội.
8. Chính phủ (2005), *Nghị định số: 26/2005/NĐ-CP ngày 02/3/2005*, Hà Nội.
9. Hội đồng thẩm phán TANDTC (2003), *Nghị quyết số: 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003*, Hà Nội.

10. Hội đồng thẩm phán TANDTC (2006), *Nghị quyết số: 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006*, Hà Nội.
11. Hội đồng thẩm phán TANDTC (2007), *Nghị quyết số: 01/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007*, Hà Nội.
12. Hội đồng thẩm phán TANDTC (2013), *Nghị quyết số: 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013*, Hà Nội.
13. Nguyễn Văn Hùng - Thái Xuân Đệ, (2008), *Từ điển tiếng việt*, Nxb Từ điển bách khoa.
14. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, Tập 5 Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Đinh Văn Quế (2012), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự, Phần các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng*, Nxb Lao động, Hà Nội.
16. Quốc Hội (1999), *BLHS năm 1999 của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
17. Quốc Hội (2015), *BLHS năm 2015 của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
18. Quốc Hội (2001), *Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam*, Nxb Lao động, Hà Nội.
19. Quốc Hội (2003), *Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
20. Quốc Hội (2015), *Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
21. Quốc Hội (2008), *Luật giao thông đường bộ năm 2008 của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
22. Quốc Hội (2013), *Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Quốc Hội (2017), *BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

24. Từ điển luật học (2006), Nxb Tư pháp, Hà Nội.
25. Trường Đại học luật Hà Nội (2006), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Tập 1, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
26. Trường Đại học luật Hà Nội (2006), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Tập 2, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
27. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2017), *Quy chế tạm thời công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố* (Ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-VKSTC ngày 29/12/2017), Hà Nội.
28. Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ Công an- Bộ Quốc phòng (2005), *Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT ngày 07/9/2005 của VKSNDTC - BCA - BQP về quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKS trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS*, Hà Nội.
29. Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (2008), *Thông tư liên tịch số 01/TTLT/2008 ngày 20/10/2008 của VKSNDTC-TANDTC-BQP-BCA về quan hệ phối hợp trong một số hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong và ngoài quân đội*, Hà Nội.
30. Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5 (2012, 2013, 2014, 2015, 2016), *Báo cáo tổng kết công tác năm*, Thành phố Đà Nẵng.
31. Viện nghiên cứu khoa học pháp lý (1992), *Bình luận khoa học BLHS năm 1985*.
32. Phùng Thế Vắc - Trần Văn Luyện - Phạm Thanh Bình - Nguyễn Đức Mai - Nguyễn Sỹ Đại - Nguyễn Mai Bộ (2001), *Bình luận khoa học BLHS năm 1999*.
33. Võ Khánh Vinh (chủ biên, 2002), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, Phần chung, Đại học Huế-Trung tâm đào tạo từ xa*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
34. Võ Khánh Vinh (chủ biên, 2014), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, Phần các tội phạm*, Nxb khoa học xã hội, Hà Nội.

35. Võ Khánh Vinh (chủ biên, 2014), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, Phần chung*, Nhà xuất bản khoa học xã hội, Hà Nội
36. Võ Khánh Vinh (1996), *Quyết định hình phạt trong luật hình sự Việt Nam, Tội phạm học, Luật hình sự, Luật Tố tụng hình sự*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
37. Võ Khánh Vinh (2013), *Giáo trình Tội phạm học*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
38. Võ Khánh Vinh (2013), *Lý luận chung về định tội danh*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

PHỤ LỤC

**Bảng 2.1. Tổng số tội phạm đã bị khởi tố, điều tra
từ năm 2012 đến năm 2016 trên địa bàn Quân khu 5**

TT	Nhóm tội xâm phạm	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
		Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can
1	TM,SK, NP,DD	06	10	06	07	05	06	05	09	06	09
2	SH	08	11	08	12	01	01	03	04	02	03
3	ATCC, TTCC	17	17	15	22	15	17	12	14	11	12
4	Nhóm khác	01	01			03	03	01	01		
	Tổng cộng	32	39	29	41	24	27	21	28	19	24

Nguồn: *Thống kê của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5*

**Bảng 2.2. Tỷ lệ % các nhóm tội phạm đã bị khởi tố,
điều tra từ năm 2012 đến năm 2016**

STT	Nhóm tội xâm phạm	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
		Vụ án (%)	Bị can (%)	Vụ án (%)	Bị can (%)	Vụ án (%)	Bị can (%)	Vụ án (%)	Bị can (%)	Vụ án (%)	Bị can (%)
1	TM,SK, NP,DD	18,75	25,64	20,69	17,07	20,83	22,22	23,81	32,14	31,58	37,50
2	SH	25	28,21	27,59	29,27	4,17	3,71	14,29	14,29	10,52	12,50
3	ATCC,T TCC	53,12	43,59	51,72	53,66	62,5	62,96	57,14	50	57,90	50
4	Nhóm khác	3,13	2,56			12,5	11,11	4,76	3,57		

Nguồn: *Thống kê của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5*

Bảng 2.3. Tổng số vụ vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trong nhóm tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng bị khởi tố, điều tra ở địa bàn Quân khu 5 giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2016

STT	Nhóm tội xâm phạm ATCC, TTCC	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
		Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
1	202	14	14	13	13	10	10	09	09	08	08
2	230					01	01			02	01
3	231	02	02			03	05	02	01		
4	232	01	01								
5	248			02	09			01	04	01	03
6	256					01	01				
	Tổng cộng	17	17	15	22	15	17	12	14	11	12

Nguồn: *Thống kê của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5*

Bảng 2.4: Số vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ mà Cơ quan điều tra đã khởi tố, điều tra và Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5 kiểm sát điều tra

Năm	Số vụ khởi tố, điều tra	Số bị can bị khởi tố, điều tra	Số vụ thụ lý KSĐT	Số bị can thụ lý KSĐT	Số vụ quá hạn điều tra	Đạt tỷ lệ xử lý (vụ)
2012	14	14	14	14		100%
2013	13	13	13	13		100%
2014	10	10	10	10		100%
2015	09	09	09	09		100%
2016	08	08	08	08		100%

Nguồn: *Thống kê của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5*

Bảng 2.5. Số vụ tai nạn giao thông và kết quả giải quyết

Năm	Số vụ tai nạn giao thông đường bộ	Kết quả giải quyết			
		Truy cứu TNHS		Xử lý khác	
		Số vụ	Tỷ lệ %	Số vụ	Tỷ lệ %
2012	45	14	31,11	31	68,89
2013	45	13	28,89	32	71,11
2014	34	10	29,41	24	70,59
2015	37	09	24,32	28	75,68
2016	36	08	22,22	28	77,78
Tổng cộng	197	54	27,41	143	72,59

Nguồn: *Thống kê của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 5*